

LỤC TỈNH TÂN VẠN

Mỗi Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

閩新省陸

IMP. F. H. SCHNEIDER. SAIGON

NĂM THỨ SÁU

JEUDI 7 NOVEMBRE 1912

SỐ 248

NGÀY 29 THÁNG CHÍN, NĂM NHÂM-TÌ

MỤC LỤC

- | | |
|---------------------------------|--|
| 1 - Công văn lược lục. | 23 - Thảo luận - Les Sports. |
| 2 - Vạn quốc tân văn. | 24 - Ai hay đau bình rét và huyết suy thì nên đọc cái bài này. |
| 3 - Hương truyền. | 25 - Lời rao cần kíp. |
| 4 - Đông-dương thời sự. | 26 - Học vấn môn loại. |
| 5 - Từ Côn-nôn. | 27 - Truyền kỳ mạn lục. |
| 6 - Langsa hí-cuộc quoaí-thuật. | 28 - Tổ tụng qui điều. |
| 7 - Đem vắng nghe chuông. | 29 - Cách vật luận. |
| 8 - Hát bội Annam bị chiết. | 30 - Cách trí nhập môn. |
| 9 - Thẻ thảo pháp. | 31 - Tự do điền đàng. |
| 10 - Kim-Vân-Kiều tân giải. | 32 - Quan hình tác thị. |
| 11 - Nam-kỳ mẽ cốc. | 33 - Các cuộc chơi cho tiêu khiển. |
| 12 - Trung-quốc tân văn. | 34 - Kị nhật cảm hoài. |
| 13 - Trung hoa lãnh tụ. | 35 - Thơ tín vãng lai. |
| 14 - Nhân đàm. | 36 - Hàng tàu lục tỉnh. |
| 15 - Gia truyền tập. | 37 - Bản giá tiền xe-lửa từ Chợ-lớn tới Hóc-món. |
| 16 - Pháp-quốc tân sử. | 38 - Bản giá tiền xe lửa từ Gò-vấp đến Lái-thiêu. |
| 17 - Cáo bạch. | 39 - Lý tài luận. |
| 18 - Mãi hóa mới dân. | |
| 19 - Thuốc Urodonal. | |
| 20 - Hoàn cầu địa dư. | |
| 21 - Thuốc-sắt bổ huyết. | |
| 22 - Tôi không đối bụng. | |

CE NUMÉRO

contient un Supplément gratuit pour les Abonnés

LE SUPPLÉMENT NE PEUT ÊTRE VENDU SÉPARÉMENT

PRIX DU NUMÉRO : 0 \$ 20 C



BỒN-QUÁN CÁO BẠCH

Bồn quán gởi cho mỗi vị vài số nhật-báo, ấy là làm kiểu cho các ngài coi, bằng ưng ý thì mua chứ chẳng phải ép nài chi chư-vị, vậy xin chư quý vị bắt được nhật-báo thì coi mà coi, rồi tùy ý mình chứ chẳng lo ngại, Bồn-quán không có ý gởi mấy trương nhật-báo mà đi đòi các quý-vị vài ba cát bạc đâu.

GIÁ BÁN NHẬT TRÌNH

Mỗi số 12 tháng 6 \$ 500
6 \$ 500
Mỗi số 12 tháng 6 \$ 500
6 \$ 500

Ai muốn mua nhật trình thì gọi tên và bạc phải để như này LỤC TỈNH TÂN VẠN - SAIGON

LỤC TÍNH TÂN VĂN

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

LECTURES FRANÇAISES ông Carrère soạn, gồm nhiều chuyện hay và có ích.

Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thịnh trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá 1 \$ 00
Tiền gửi 0 10

SÁCH BÁN
Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2 \$ 00.
Romans đủ thứ từ 0 f. 90 tới 3 f. 50.
Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.

AI muốn mua thì gửi thơ lên ta sẽ gửi đến nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ (contre remboursement).

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

TỰ VỊ
LANGSA-ANNAM

Ông TRƯƠNG-VINH-KY
SOẠN

IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bì.	8 \$ 00
Có bì.	6 30
Lưng và góc bằng da.	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng.	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thị đặng.

Tiền gửi 0 \$ 24

CÁC BÀ CÁC CÔ!

Chỉ ống đủ màu

Nều mỗi lần mua **VẢI** mua **CHỈ** Chỉ ống đủ màu

mà các bà các cô biết

NÀI CÁC NHẢN HIỆU

RD 2 đính hai bên dầy

thi bé gì các bà các cô cũng lợi được

PHÂN NỬA (50%)

vi hàng hóa **TỐT** mà lại **CHẮC**

Vải số đủ màu

Chỉ trái

DUMAREST & FILS
18^m 30
20 YARDS
Vải quyền đủ thứ

COTON à l'ÉTOILE
C.B 100
CARTIER-BRESSON à PARIS.

DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. — Day nhiều món rất khéo, bì vẽ đẹp.

Giá 0 \$ 40
Tiền gửi 0 04

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

Lectures Françaises
Ông CARRÈRE
SOẠN

Gồm nhiều chuyện hay và có ích.

Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thịnh trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá 1 \$ 00
Tiền gửi 0 10

TÊN

Hồ-vân-Pi
Cao-hoài-
Nguyễn-qu
Hương-gi
Võ-vân-L
Bút-vân-C
Võ-thanh-
Pétrus Ho
Phạm-vân
Nguyễn T
Trương-v
Tạ-xuân-
Hương-qu
Lê-quan-
Cao-kim-
Trần-buel
Ng-trung
Ngô-hư-
Hồ-như-
Nguyễn-v
Ng-thành
Lê-vân-S
Phạm-vân

Chư-t
tỉnh-tân
xoi-bôi
thiên hạ
Lục-ti
riêng củ
điều đặc
minh, lã
Bởi ấy
tôn tron

Tiệm

NĂM THỨ SÁU. SỐ 248

LỤC TỈNH TÂN VAN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0 S 20

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Đông-dương và các thuộc địa
Langsa

12 tháng..	5 \$ 00	hay là	12 L 50
6 tháng..	3 00	—	7 50
3 tháng..	1 75	—	4 40

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Các nước Ngoại-quốc

12 tháng	15 fr. 00
6 tháng	8 00
3 tháng	4 50

LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ LỤC-TỈNH-TÂN-VAN nay đã nổi cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thức chữ nhỏ nhiệm bù v nay đã thêm đăng nhiều tay tài-ba lời-lạc, hùng biện cao đóm

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều điều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quản như định **BÁN MẬT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chính tư chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm 5 S 00 như trước... Có bán lẻ cũng Sài-gon và Chợ-lớn.

Bồn-quản lại có ý muốn cho những kẻ chẳng đàng này đàng kia, cũng có thể đọc báo-chương này đàng, nên từ này có bán lẻ ba tháng là 1 S 75.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỒ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nên gửi thư đến Bồn-quản thì Bồn-quản sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thư thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Actes officiels)

CHÂU-TRỊ

Quan Tổng-thống Đông-dương Toàn-quyền đại-thần đã chạy châu-trị cho các quan Quản-lý các sở Công-thự Chánh-phủ quân-hạt và các quan Đầu-phòng các sở thuộc về Toàn-quyền Chánh-phủ như sau đây :

Ta kính cùng chư-công rõ : ta hằng có ý thấy nhiều lần các viên-quan viên-chức bôn-quốc bị tội hà lạm, xớ bớ, gian giảo thì bị phân Chánh trị trừng giới sơ sài, rồi cũng cứ ở trong tì mà tưng chánh mãi.

Những thói ấy ta gọi là một cái gương xấu cho các viên-chức Bôn-quốc và là mối rất hại cho việc Chánh-trị luôn.

Ấy vậy ta xin chư-công tự tư đi hạn

bất câu là viên-quan hay là viên chức bôn-quốc nào, mà hề có phạm các tội nói trên đây, thì mau giải chúng nó qua Tòa, đến khi Tòa xử rồi phải phúc lại cho ta dặng hân.

Theo đều đại-hữu-ích cho dân bôn-quốc thì phải dịch tờ Châu trị này ra chữ Quốc-ngữ mà dán cùng trong các làng toàn cõi Đông-dương ; như thế, có khi cái bọn giúp việc Nhà-nước sẽ nghĩ suy mà cái tà qui chánh, chớ bằng không thì hề chúng nó dặng một mảy-múng quyền-hành chi, chúng nó đã trông rằng : dẫu tự-tung tự tác cách nào đi nữa cũng không ai dám làm chi chúng nó. ALBERT SARRAUT.

Bồn-quản thay mặt cho cả lương dân toàn cõi Đông-dương mà tận-tùng ân-dức của quan Toàn-quyền đã ra oai trừ tệ mà bảo-bộ chúng dân như con đở.

TRUYỀN TÍN

communiqué

Theo Lôi-nghị quan Tổng-thống Đông-dương Toàn-quyền đại-thần ngày 23 octobre 1912 thì là :

Kể từ ngày 25 octobre 1912 thì cái Lôi-nghị ngày 9 février 1912 cấm về sự xuất cảng lúa gạo cùng các giống thóc trong cõi Đông-dương nay đã bãi cho các hạt thuộc Cao-man-quốc sau đây : Battambang, Kompong-thom, Preyveng, thành-phố Nam-van, toàn hạt Pursat và các quận thuộc hạt Kratié, toàn hạt Kompong-cham mà ngoại trừ Thbong-khmum, Muk-kompul và Khsach kandal.

Còn như hạt Kampat, Takeo toàn hạt Kandal, toàn hạt Kompong-cham mà ngoại trừ quận Kratié và các tỉnh

Thbong-khmun, Kompul và Khsach-Kandal thì còn cấm, chưa tha, đợi đến ngày nào có lệnh sẽ hay.

Quan Thống-sứ hãy coi chừng mùa màng mà ra Lôi-nghị tư tha sự cấm xuất-cảng lúa gạo lẫn lẫn từ hạt thì càng tốt hơn là tha cấm một lượt.

CẤP BẰNG ĐỒI CHỖ

Vì lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 19 septembre 1912.

Định phục chức thầy Trương-vĩnh-Tương thơ-ký thì sai hạng ba đình Hiệp-lý và các tỉnh trong Nam-kỳ đã giao cho quan binh cử dụng bởi lời nghị ngày 25 octobre 1911.

Vì lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 15 septembre 1912:

Cấp bằng cho thầy Phan-thế-Hoa làm thơ-ký an tiền ngày, mỗi ngày là 0\$80, tám cát và tùy phái tại thế cho thầy thơ ký Dương an Tiền ngày đã xin thôi.

Vì lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 15 septembre 1912:

Định thăng cấp tên Nguyễn-van-Bai, lính hạng tư bên sở chánh-trị và hình-chánh lên bậc lính hạng ba.

Vì lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 13 septembre 1912:

Định lời ban khen ông Jedout, coi máy nước tại Cãnthơ và tên La-vân-Hương, ở tại làng Tânan cũng trong tỉnh ấy, vì có gan dạ và liều thân mà cứu hai đứa con nít te xuống rạch Cãnthơ.

Vì lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 12 septembre 1912:

Chuẩn cho thầy Trần-van-Hoan cai-tổng hạng nhì, tổng Thạnh-hội-thượng (Tânan) dặng phép nghỉ ba tháng dặng đường binh.

Thầy cai này trong tháng đầu thì dặng an trọn phần lương, còn hai tháng sau an có phần nữa mà thôi, bỏ các tiền phụ cấp thêm ra.

Vì lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 15 septembre 1912.

Chuẩn cho tên Nguyễn-van-Thơm lính thì-sai hạng nhứt sở đê-lao dặng phép nghỉ ba tháng mà đường binh.

Tên lính này trong tháng đầu thì an dặng trọn phần lương, còn hai tháng sau thì an phần nữa mà thôi, bỏ các tiền phụ cấp thêm ra.

Vì lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 12 septembre 1912.

Thầy Lê-bá-Quát thơ-ký thì sai hạng ba đình Hiệp-lý và các tỉnh trong Nam-kỳ dặng phép nghỉ một nam không an lương, kể từ ngày 11 septembre 1912, y như thể định trong điều 16 lời nghị ngày 11 mai 1912.

Vì lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 15 septembre 1912.

Chuẩn cho thầy Võ-van-Các, thơ-ký thì sai hạng nhì đình Hiệp-lý và các tỉnh trong Nam-kỳ dặng phép thôi y như lời xin.

Vì lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 15 septembre 1912.

Thầy Chung-van-Be, đôi rập dò tại trường bá nghệ Saigon bị giải dịch vì tội làm biếng và bê trễ trong việc bôn phân.

Thầy Nguyễn-van-To, đôi cưu nay phục lại trong sở giáo huấn, làm đôi rập dò trường học bá nghệ lương bổng đồng tiền an 360 đồng và thế cho thầy Chung-van-Be bị giải định.

Vì lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 17 septembre 1912.

Thầy Phạm-van-Thinh, đôi hạng nhứt cơ lính lệ tại Mỹtho bị ngưng chức mà đợi án tòa xử.

VẠN-QUỐC-TÂN-VĂN
(Télégrammes Habas)

Giặc Balkans. - Theo điện tin Sofia thì binh Bulgarie đã tấn khắp nơi, binh Thổ-nhĩ-Kỳ cự địch chẳng nổi, bên bỏ súng-ống, thuốc-dạn, lương-thảo mà chạy.

Binh Bulgarie đoạt thủ dặng thành Kirk Kalisses và thành Cherman, ở về hướng Nam Mustapha, trong rừng Stretma, Đại binh Bulgarie nay đã kéo đến Djipnita.

Một đạo chiến-thuyền của Thổ-nhĩ-kỳ muốn cất thủy-bình lên bộ gần Varna mà bị binh Bulgarie ngăn cản nên không làm gì dặng.

Một cái xe lửa chở binh dặng nhằm xe-lửa chở hàng làm cho bị thương-tích và thác hơn 250 lính.

Binh Grèce đánh với binh Thổ một trận gần thành Elassona, thì binh Grèce bị lự

trận hết 150 mà chiếm dặng thành Deskala là thành ở thuộc về hướng tây thành Elassona. Đạo chiến-thuyền của Grèce đã cất binh lên tại thành Lemmas, thì thành ấy quá hàng.

Vua nước Serbie đi với các vị tha-n-mưu đến thành Vragana.

Đạo chiến-thuyền của Thổ-nhĩ-Kỳ đã qua khỏi biển Archipel mà kiếm chiến-thuyền nước Grèce vì chiến thuyền Grèce chiếm cũ-lao Lemnos.

Tin bên đô-thành Sofia cho hay rằng nơi trận Kadikeni Thổ-nhĩ-Kỳ mất hết nam khẩu súng lớn và tử-trận hết 75, bị bắt 65. Binh Serbie đã xáp một trận rất dữ với Thổ-nhĩ-Kỳ mới chiếm dặng thành Prishtina rồi lại công-phá hơn ba ngày trọn mới đoạt dặng thành Novibazar.

Đại chiến gần Serbidje thì binh Thổ đại bại, bị binh Grèce rượt theo rất xa.

Binh Grèce đoạt dặng cầu sông Mliakmou, chặn mất đường về của binh Thổ, cho nên binh Thổ phải qui hàng rất đông và lấy dặng 22 khẩu súng lớn.

Binh Thổ đánh đầu thất độ. Binh Grèce đã xây thành Andringole rồi, hôm nọ có một toán binh Thổ trong thành xông lược phá vây mà ra, song bị binh Grèce giết tan hết.

Binh Bulgarie đã kéo tới Arca làm cho binh Thổ phải xô tan mà chạy, không hàng ngũ chi hết, nên mới bị bắt và tử-trận hơn 160.

Binh Bulgarie chiếm dặng nhiều chỗ đơ-lợi làm cho binh Thổ phải ngã lòng.

Binh Bulgarie cả phá thành Andrinople và đoạt dặng một ít cái đồn phía ngoài rồi. Binh Bulgarie đã chiếm dặng Kirkkilisse và vây Andrinople rất chặt.

Các đạo Binh Thổ phải thối lui lại hết. Nước Grèce phong cho quan Thượng-thư cựu là ông Dragomis làm Thống-đốc cũ-lao Crète.

Theo điện-tin bên Sofia thì binh Bulgarie đã chiếm dặng Kirk Kilisch. Binh Thổ-nhĩ-Kỳ loạn hàng thất thứ mà tháo lui bỏ mất trọn một pháo-dội với thuốc dặng.

Binh Serbie vây đánh Kumanoco hơn ba ngày làm cho các khẩu súng to của Thổ phải tan-hoan.

Binh Serbes đã chiếm dặng Sirenetza. Nga-la-tur và Anh-quốc lại cất binh lên Cù-lao Crète.

Theo điện-tin bên đô-thành Bá-linh thì Nga quốc nhóm binh tại Karse và cũng kéo binh qua Urmia mà làm cho nao động đô-thành Constantinople của Thổ.

HUC

Xứ-ph

con-gái n
lãnh chôn
đón-ông
ngân gi c
nhieu.

Nay đ
Thế-giải-
một hội.

chung l
làm sao
ba xấu,

người c
Tại th

ba ngàn
toán việc
nhon. A

Lúc n
cao-dâm
và biện

tham sá
Bà G

bà giáo
Chicago
vội như

giữa họ
Chú

người
thành

xấu n
không

xưng
đây.

bà th
thiệt

người
tệ: n

đây v
Bu

xấu r
ràng
là m

khuy
mà
mấy
nhu

HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

Xú-phụ Xả-hội. Xưa hễ đôn-bà con-gái mà xấu-xa, không sắc, thì hay lãnh-chôn thập mục sở thị và người đôn-ông cũng ít hay trọng ngổ-ngân gì đến cho lắm (Song nếu có liên nhiều. . . .)

Nay đời đã văn minh, cho nên bên Thế-giải-mới tình hiệp nhau lại làm một hội, kêu là **xú phụ xả-hội**, dựng chung lo việc lợi ích cho nhau, làm sao cho đôn-ông hết chê bai đôn-bà xấu, mà lại phải trọng yêu hơn người có sắc nữa kia.

Tại thành Chicago đã nhóm dựng ba ngàn người đôn-bà xấu mà tính toán việc tranh quyền-lợi với đám mỹ-nhơn. Ấy là *Đông-thị cư với Tây-thị*.

Lúc nhóm ấy có nhiều ả hùng-biến cao-dâm đứng diễn-thuyết đều lợi-hại và biện-bác phe đôn-ông sao hay tham sắc. (Kỳ không ?)

Bà Chánh-chủ-hội ấy vẫn là một bà giáo-sư nơi Đại-học-viện thành Chicago, tuổi dạng 40, hình-hai cao vợi như *tre miếu* đeo kiến-mắt đứng giữa hội mà nói mấy lời như vậy

« Chúng ta nhóm đây có ba ngàn người xấu, thì thật là ít quá. Tại thành Chicago này còn nhiều người xấu nữa, song thiên-hạ hay lấy sự không sắc làm hồ, cho nên ít ai chịu xưng mình là chẳng đẹp, mà đến đây. Chớ trong số 10 người đôn-bà thì thường có chừng một người thiệt tốt mà thôi. 10 người đẽ cối, 3 người thường, còn 1 người thì xấu-tệ: như bọn ta hữu hạnh mà dựng đây vậy. (Tự-vô-diêm-ôi !)

« Buồn thay ! ta thấy có nhiều người xấu mà không biết mình, cứ tưởng rằng: mình hữu sắc, lại trau tría, làm bộ là mình không xấu. Vậy ta khuyên mấy ả ấy hãy rắng hữu-tâm mà lắng nghe coi khi khuất mặt mấy ả ấy rồi, bọn nam nhou nó trẻ những là thế nào ?

« Nay ta xin thức tỉnh cả thầy các chị em xấu ta hãy nghe mấy lời này :

« Và cái sắc người đôn-bà ấy chẳng phải là một vật cầu-ích, một vật cứu-viện chắc chắn chi cả, mà là một vật rất kiêu-hãnh vô cùng, nay đầu có dây, chớ cũng chưa ít mai còn dặng (sắc người như bóng phù-du), vì cái tật-bệnh và cái tuổi-cao nó háng chực sẵn bên mình mà hủy phá nội trong giây phút, dễ tợ tro tay; bởi ấy bọn ta phải coi những cách khéo-lẻo dọn-dẹp theo thời, và những vật của Hóa học đã chế bày ra mà giúp ta trong sự cải-giáng hoàn hình ấy như là đồ bó, vì dùng nó thì chẳng khác chi mang những đồ hình phạt cho thân-thể ta vậy.

« Chúng ta là người rất đáng gương cho xã-hội trọng-yêu lắm, vì thường một người đôn-bà xấu sao cũng khiến-nhượng, hủi tính, nhơn-hậu chịu-lụy và kiếm-cần. Còn người đôn-bà có sắc sao cũng hay nhông nhèo trau tría, hỏn hạo, lẩn-lướt quau-quô, kiêu-ngạo, và độc-thiện kỳ-thần. Nếu đám nam nhi mà không rõ thấy mấy điều ấy, thì thấy là bọn ngu, chưa phải bom mạt xanh, chưa phải người kiến thức. (Chuyện cũng mà nói làm mê. . . .)

« Vậy nay ta phải vạch chỉ cho bọn ấy khỏi đều làm-lạc. Sự vạch chỉ này chẳng phải là chẳng dựng, Buồi xưa có ả kia chừn-cao chừn-thấp mà cũng làm dựng cho một Hoàng-đế nọ yêu vì thay. Nay ta phải hiệp nhau lại, lập thành Xã-hội mà dựng hết bình-sanh chi-lực chiết-bản chống-cải cái sắc cho đến đều, làm sao vạch chỉ cho bọn Nam-nhi rõ thấy rằng: phải trọng người vô-sắc hơn người hữu sắc, thì mới phải cho ».

Nghe diễn-thuyết mấy lời cả hội ả đều ưng chịu và ngợi-khen, từ đây « **xú-phụ xả-hội** » đã lập thành.

Lúc lập hội đến giờ, thì thường hay nhóm lại mà diễn-thuyết cho

đôn-ông nghe rằng: cái sắc thường hay tẻ thế này, tẻ thế kia; cùng là diễn-thuyết mà dạy nhau cách làm cho bọn nam nhi phải trọng dựng mình, song phải đề xấu vậy chớ không cho trau dôi sửa-dọn chi cả. Mỗi tuần-lễ thì lại có một tờ báo-chương của trong hội ấy làm, kêu là **xú-phụ-báo**.

Từ khi tờ xú-phụ-báo mà ban-hành ra đến giờ, thì đôn-bà xấu thành Chicago mới thường dựng chổng-cười cũng như đôn-bà có sắc vậy; và nhiều người xét kỹ: thật đầu đôn-bà có sắc mà nó không nhông nhèo, không lẩn, không-kiêu, không có mấy tành xấu như hội xú-phụ đã chỉ ra đó, thì nó cũng hay làm cực lòng lo-lắng cho đôn-ông mà thôi. *Khối tinh-ôi!*

Nhưng mà đã biết nói thì như thế, chớ dôm kỹ chỗ sắp-dặt trong hội, liền thấy họ lựa cứ các bà làm đầu dựng phủ-vực trong mỗi sự, là Cô-đệ la Vallière, thì tuy là có nẩy đi nhốt cần một chút, chớ mây-mặt rất phượng phi, cặp mắt tinh thần, tóc mây da phấn, mũi-nhỏ môi-son; đường ấy e chưa phải lãnh trong chỗ lựa người mà nhờ cậy theo như ý đã quyết vậy ?

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A Travers l'Indochine)

Giá bạc Taux de la piastre

OCTOBRE	21	25	26	27	28	29	30
Hàng bạc Đông-Dương	fr	fr	fr	fr	fr	fr	fr
Hàng Hồng-kông	2.58	2.58	2.57	2.58	2.58	2.58	2.59
Hàng Thượng-hải	2.58	2.58	2.58	2.58	2.58	2.58	2.59
Hàng Chartered Bank	2.58	2.58	2.57	2.58	2.58	2.58	2.59
Kho Nhà-nước	2.60	2.60	2.60	2.60	2.60	2.60	2.60
Giá lúa	\$ 3.50	\$ 3.40	\$ 3.50	\$ 3.50	\$ 3.50	\$ 3.50	\$ 3.50
Giá gạo							

SAIGON

Hôm thứ bảy rồi đây, tòa sửa phat Saigon mới làm ăn một người anam hai nam tử và 100 quan tiền và vì tội làm con dấu giả và bán giấy thuê thân giả, người tình nhon đồng sự với nó cũng bị tù 1 năm.

Duyên cơ sự buồn lâu ấy như vậy :

Hôm đầu tháng octobre, có một người đánh xe đến xin quan kiểm-soát sở chánh ngạch thuế-thần đang ở nướn đánh xe cho quan ấy.

Quan kiểm-soát dành nướn tên này và liền mở trình giấy chứng và giấy thuế thần cho ông xem. Tên đánh xe vội vã về nhà bà chủ nó ở khi trước tại Cầu-ông-lãnh mà đòi giấy thuế-thần lại. Khi vào trình giấy, thì quan kiểm-soát rất lạnh con mắt, coi đi xét lại là giấy giả, vì cái con dấu của sở chánh-ngạch thuế-thần và cái ký tên của quan kiểm-soát thể quyền trơng lểc ờng đi đường bình tại nhà thường đều là giả mạo.

Khi quan hỏi nó lấy giấy ở đâu thì nó khai trước mặt ông có số mặt-thăm rằng : Giấy nó mượn một người đồn bà Annam ở Khánh-hội đi lấy tại sở thuế-thần, nó phải mượn anh này vì nó không dám bỏ buổi làm việc nó đi. Ấy là thời xưa này.

Khi người đồn bà đem giấy về thì nó thường thì ấy 30 cái bạc. Người đồn bà này ở tại Khánh-hội, là tính nhơn của một người làm công tại nhà in kia.

Người này chợt một tờ giấy thuế nhà nước đem in tại sở nó làm nướn, rồi làm một cái ký tên giả của ông Vereier là người quyền thế quan kiểm-soát trong lúc đường bình tại nhà thường. Nó dùng cái ký tên giả ấy mà in vào trong những giấy nó ăn cắp, rồi giao cho người tính nó đi bán.

Còn cái con dấu giả cũng mới tay nó làm ra. Vậy lúc nào có người đi cậy người tính nó đi lấy giấy thuế thần thì về bên làm như người ký lục tại sở thuế-thần, là về lấy giấy ra, viết tên tuổi người ta vào, đóng an, ký tên, và đưa cho tính nhơn nó giao lại cho tân chủ.

Người đồn bà ấy có phần việc chạy đầu này đầu kia liền thiên hạ đưa cho mình 6 đồng thì mình sẽ lấy đem về tức thì liền, vậy thì người đồn ông khỏi đi đầu cho thất công vô ích.

Vì những người giúp việc trong sở chánh-ngạch thuế-thần coi số thân nam này quả quyết có hơn 150 cái giấy thuế đã mất. Ấy vậy có phải là người đi lãnh giấy tại nhà in đêm sai, hay là có ít người làm công tại Nhà in rút lên một mô dạng mà thủ lợi với nhau chăng?

Khi bà tính nghe án phạt tên gian giảo ấy có 2 năm tù và 100 quan tiền và thì lấy làm

nhé vô cùng. Vì theo cái chứng tri con nhà Annam thì cái tội làm tờ giả, khác con giảo giả là một tội phải phạt cho nặng hết sức mới cân xứng.

Ước xin nhà nước làm tội những đứa trước cho nặng để mà ngăn ngừa đứa sau.

Luôn dịp hôn-quan cũng khuyên ban đồng ban khi nào đi lấy giấy thuế thần phải coi chừng cho làm khéo nhằm giấy giả, vì rút ma bị bắt, tuy là mình vô tội thì cũng không khỏi chịu nhiều đến cam go làm làm.

Không khi nào đường Garcerie hết quân trộm cắp.

Đã hai tháng nay thiên hạ ở đường Garcerie bị quân đao thiết cây cửa lấy đồ giấu mỗi ngày mỗi có.

Mới đây có ông quan tham-liên B, thỉnh linh nghe tiếng rột rạt ban đêm phía vườn gần bên nhà, thì tin chắc là an trộm, ông liền lẻ chon đi lấy súng, lúc ấy ông thấy rõ ràng bóng có nhiều người đi sẽ lên lại bên nhà ông, ông bèn rờng súng, bọn phỉ từ vừa nghe súng nổ liền tản thoát; chẳng có đứa nào bị vết tích.

Chưa rõ bọn nào mà ca gan như thế!

Danh người.

Có một người tên Sung ngồi hỏng mắt trên ghế dài để đọc bên đường kính lập cho hành khách nghỉ chon, lúc ấy là 8 giờ rưỡi tối, thỉnh linh có bọn phỉ từ xóm vậy xung quanh, trong mây đứa ấy có một đứa cầm dao chém người ấy một dao trên đầu, một dao trên vai, rồi tản thoát. Sung bị trọng tích, máu chảy lai láng nên lẻ xuống đất bất tỉnh nhơn sự. Người ta liền chạy báo tin cho linh tuần, thanh hay, thì linh vội vã chạy tới nơi đỡ người vô phước ấy đây.

Khi khiêng nó về bệnh mà khám nghiệm thì thấy hai vết ấy nặng lắm. Tên Sung nói mình bị người Annam xung phạm mà không biết vì có tích gì mà nó oan mình như thế.

Hỏi gan ruột thì nó lại làm thỉnh không chịu nói.

Nhưng nghĩ lại có tích mới dịch ra trông, ấy cũng vì ghen tương mới gây ra cố oán.

Ăn cắp.

Mới đây số xe lửa Saigon-Cholon bị mất hết 100 đồng, nay hãng xe lửa Mỹtho cũng bị như thế. Người ăn cắp tên là Vô-an-Mầu, bị giử lên tòa mà lãnh án.

Có một người bồi ở đường Lagrandiere gần khám-lớn làm thuốc pháo, thỉnh linh thuốc

súng nổ trắng nhaim bụng đồ ruột ra mà chết.

Thường những thuốc súng mà làm pháo thàng-thiên thì chẳng bao giờ nổ dặng, mà chủ bồi này chẳng biết đồ lộn thuốc, chỉ vào nèn ra như thế, ai cũng lấy làm lạ.

Char vì hay dùng thuốc súng mà làm pháo trợ khá giữ mình, nếu vô ý có ngày không đồ ruột cũng rụng tay chảy mắt chớ chẳng không. Tuần sau sẽ nói rõ hơn.

Cáo gian.

Người nước ta thường có tánh đi kỳ, khi nào người ta làm lỗi mình danh người rồi, lại còn đi cáo lỗi người ấy nữa. Ví dụ : con kỳ-nữ trốn đi, chủ tàu kẻ có đi báo với bắt dặng kiểm nó thì nói thêm rằng : noan cấp của mình hết một cây kiến vàng.

Người khác bị ten linh họ đánh một bạc tại, thì đi thưa rơng linh ấy giựt đồ của mình. Đó là ví dụ :

Còn chuyện thiết thì làm vậy :

Lê-thị-Tiệt, Lê-thị-Kim và Hà-van-Lung là tính nhơn của Lê-thị-Kim, cả hai người này bị chúng tâm bất vì danh người ta là đầu chày máu.

Thị-Tiệt đi cáo tên hung an cấp một chiếc vàng giả là 14 đồng, nhưng mà không chứng cứ nào tin dặng.

Phải chỉ có luật nước cấm việc cáo gian thì người Annam sẽ bớt tánh vụ oan giả hóa.

Luật mà tham tên là Lê-van-Lua hôm nó bắt dặng một tên bộm kêu là Bàu, Quới, Bàu, là đứa bị nhiều phen tù rặt. Nay bị bắt lại vì tội bán dặng đi cường đoạt 40 đồng, song nó chối cãi háng rằng nó vô tội nó không ăn gian, tội ác, song là tên Vạn và tên Quới ăn thọt. Tên Vạn và Quới thì trốn mất. Còn tên Bàu kêu là Bàu thì được quan tha.

CAP-SAINT-JACQUES

Đêm no quân từ người rờng vào nhà ông Pajal là đầu gia nhà khách sạn tại Vũng Tàu mà an trộm 20 cái bình đựng bóng, thể an quân-tử này cũng có tình don lể chỉ đó mà cần đến bình bóng nhiều như vậy.

MÝTHO

Có một tên khách phong nam đồng bạc trốn bao thợ gói cho thầy thông ngôn Tòa xin thả giữu giữu đồ tang về vụ chứa cờ bạc bắt dặng tại nhà nó.

Không đẽ quan biện lý lại được cái thơ ấy. Nay còn đang tra vấn vụ này.

CHẤU ĐỐC

Gia quyến bất bình. — Một người an-nam kia lấy baton đánh gãy tay vợ nó. Người vợ khai rằng: mình bị vì anh chồng bạch hời mình đi đầu trong lúc chồng đi khỏi. Còn người chồng khai rằng: mình đánh vợ là tại vợ làm nũng thây chèn bát xuống sông.

BẮCKY

Của cải là ngôi họa tai. — Hôm ngày 29 octobre 1912 có hai người đàn bà theo thời tâm thường đức hạnh đến tại sở Tuần thành Hanoi cáo rằng: thị Rosa Zimbelmann ở đường Bắc-ninh số 15 đã vắng mặt hơn mấy bữa rồi.

Lính đến đến phá cửa, vừa phá dạng rồi thì ai cũng có sắc kinh, vì nghe có mùi-hối rất lạ.

Được vào đến phòng an thì đã thấy có dấu máu rất trên ghế và trên bàn mà có dấu cạo đầu chúi mấy chỗ ấy. Gần nơi cửa thấy cái tủ đựng đồ nữ trang của thị Rosa Zimbelmann bình nhụt hay đựng đồ nằm dưới đất mà trống trơn.

Thấy thị này thì người ta gấp dặng dưới cái hồ nước kia sâu 3 thước và dài 10 thước, đương sinh trên cỏ và nơi ngừ từ thị đến thấy có nhiều vết đâm sâu, chắc là bọn sát-nhơn đâm chết rồi mới ném thây xuống đó.

Thị Rosa Zimbelmann đã mấy năm nay có tư-tính với một người Langsa kia trước trước có làm việc trong sở tuần-thành, việc gia-đạo nhờ có người này điều-dinh cả thây, cho đến việc cho vay dặt nợ cũng một tay người này chỉ bừa.

Trước ngày thị này bị giết thì chắc thị này đã có đôi dặng một mỗi nợ 4.000 đồng. Lại thiên-hạ ai cũng biết thị ta có nhiều đồ nữ-trang rất quý, mà đồ ấy thì thường chẳng rời khỏi mình lại trong túi hàng có vài ba trăm đồng bạc luôn, vì thị ta có nhà-phổ cho mượn cũng nhiều Ai cũng nghĩ cho cái chủ-tính-nhơn của thị ấy có cang-hệ trong đám sát-nhơn này vì xét bọn ấy phải có người rõ biết tánh-tính, thạo thông ngan-nấp trong nhà ấy cả thây mới dặng cho.

Chắc vụ sát-nhơn này là trong đêm 21 rạng mặt 22 octobre, vì thấy có một cái thơ của người đi thơ thọc vào nhà, có đóng con dấu nhà thơ ngày 22, còn y đó chưa ai xé và lịch từ ngày đó cũng không có gỡ.

Thắng bồi đã trốn mất. Có người thấy nó đổi bữa 22 ấy đi chung quanh nhà đó mà coi chừng. Một người chị em bạn với thị Rosa-Zimbelmann thấy vậy bèn hỏi: Vậy chớ chử

mày đi đầu khỏi mà mày làm gì lẩn-quẩn trong nhà đó, thì nó trả lời một cách rất khùng khíp rằng đi cho mấy con chó an và không rõ chủ nó đi đâu. Rồi từ ngày ấy thì thắng bồi này bắt mất.

Trong phòng an thì có gặp dạng một cây baton vấy nhiều dấu máu. Nay sở tuần thành dặng đo kim chủ cây baton ấy.

Tòa đang lo tra-vấn vụ ấy rất nhọc khi lâu chỉ cũng sẽ bắt dạng sắp sát nhưn này chớ chẳng không.

Cả Bắc-kỳ ai ai nghe đàm này cũng lấy làm kinh khủng lắm.

LANGSA HÍ-CUỘC-QUOẠI-THUẬT
Chronique théâtrale

Đây tôi xin biên ít vai tuồng, vai bừa sẽ hát. Cũng là khó mà biết mà nổi-tuần sẽ hát tuồng gì, vì sự thính-linh có đảo, hoặc kệp trong yển, thì phải phân-tuồng lại nhưng vậy tôi cũng rằng hết sức hồi do biên ra đây và chỉ tuồng nào nên đi coi.

Quý-ban có rao rằng: **Tuồng-ca, tuồng-ca-giêu:** *Manion, Ripollette, Carmen, Hérodiate, Faust, Mireille, Hamlet, Sapho, le Barbier de Séville, le Traviata, Roméo et Juliette, Thaïs, les Pêcheurs de perles, Si j'étais roi, Cavalleria Rusticana, le Navarraise, Paillasse, les Huguenots, la Foparite, le Rosco, La vie de Bohême, Louise.*

Tuồng tiểu huợt kê hí. *Le Comte de Luxembourg, S.A.R. La divorcée, Messalinette, Le soldat de chocolat, Amoureuse, La Pêrichole, Les cloches de Corneville, La Veuve joyeuse, Rêve de valse, Gillette de Narbonne, Boccace, Josephine vendue par ses savurs, Rip-Rip, La fille du Tambour Major, Le Grand-Mogol, Surcouf, les 28 jours de Clarette, Princesse des Caus-sies, La petite Mariée.*

Tuồng đồ: *La Flambie, le Scandale, La Rencontre, le Goult du Vice, Bagnes d'enfants, le petit café, Comma-is-toi, le Duel, le Legs, la vierge folle, l'enfant de l'amour.*

SI BÉMOL.

ĐÊM VẮNG NGHE CHUÔNG
(La voix du monde)

Người ta mới mành báo cũng tôi rằng: loài người ở khắp hoàn cầu tính được 1626 triệu sanh-linh. Cả thây đều có phương phận,

ấy lẽ tự nhiên — như ăn như uống hằng ngày làm sao con người tránh trốn cho khỏi chỗ phương phân ấy hoặc nhiều việc khác cần ích nhứt hơn, như việc **đọc báo**. Đọc quen cho đến đời trong thế gian này duy còn có dân Annam phần đông chưa hiểu Báo Chương là gì, chớ đại phàm bề xứ nào một ngày mà chẳng đọc được Báo, thì ắt phải thiên sâu địa thẳm.

Khi tôi có ý tọc mành bèn kiểm cho rõ coi ông nào hãy đầu lập Báo ra trước là của an hàng ngày hồ đường van mình chỉ thời, thì tìm lên chẳng quá 250 năm gặp tên ông Theophraste Renodot là người Langsa chánh thủ tổ sáng tạo báo-chương.

Nói cho phải trước ông này thiên hạ cũng có cách sang tin *miệng* với nhau. Ông Engène Révillaut là nghiệp-sư tại trường *Louvre* khai rằng trong thượng-cổ-sử-kỷ có chỗ nói rằng trước chúa giáng sanh 1750 năm tại xứ Egypte (Ai-cập Tham-trởng của vua Thantnès thứ III có nói đến cái Công-Báo (Journal Qfficiel) rằng những chỉ-dụ ban hành đều ấn hành vào đó. Xuống khỏi đời *Lut dai Hồng Thủy* thì dân Romans có lập *Sử-Báo* (Annales). Đức Giáo Hoàng muốn cho dân thành Rome được có chỗ tiện khuyển bên đem các việc tân kỳ mà chạm vào bản-trắng dựng ở gần quan lộ cho hành khách qua lại đọc chơi, ấy là *Tân-kỳ-phòng* quần khai trước Báo-quần.

Báo Chương lâu hơn hết

Pháp-tiền-Báo (Gazatte de France) khởi lập trong năm 1631 được 4 trang, mỗi ngày thứ 7 dặng báo 1 kỳ, giá bán mỗi số 2 *diều*. Cách một năm in ra 8 trang, bán mỗi số 1 *sou*. Có nhiều phụ bút rất sang những là Dương-thời Thiển-tử, Tham Trởng Richelieu.

Bên xứ Belgique trong năm 1605 có lập Tân van Báo (*Nieuve Tijdengen*) tại thành Anvers. Báo này có vẽ hình và có trương phụ bài ca, mỗi số bán có 2 *sous*. Dân Hồng mao lại nói trong năm 1622 khi lập báo chương *Veelthy News*, nay tại xứ kê được **muôn tờ báo**, dùng giấy không mà lót đường có lẽ lập được các quan lộ hoàn cầu,

Ngày kia có người đàm luận với ông Tchi-Ken-Tong rằng Báo chương, tiền khởi tại Pháp quốc thì ông cười mà đáp rằng: Vậy thì ngài quên *Kinh-Thơ-báo* lập tại Bắc-kinh trong năm 711 rồi đó, nay gần dặng ngàn tuổi, xưa sao nay vậy, báo này chẳng hề đời đời. Báo này ấn hành các chỉ-dụ và ấn chương của Trião-

đình Trung-quốc, có tương tự rao tân kỹ. Các tổng-lý báo này phải lãnh phần bao bìa, nếu sơ ý dưng đầu, đã hết 15 Tổng-lý bị xử trảm vì tội phạm-thương nhà vua trong báo chương.

Nếu vậy thì Bắc-kính tiền-báo tiền bởi rồi kể Pháp-tiền-Báo nhị-tiền-bồi (được 281 tuổi) chẳng khi ngừng bứt. *Thời-diễn-tiền-báo* đứng tam hạng tiền-bồi (được 268 tuổi), kể Leipsik-báo sanh năm 1660, còn Báo Hồng-mao *Times* được 120 tuổi vàng danh bốn bề.

Con người trường cửu còn dễ, chờ báo chương nếu được vinh hiển như vậy chẳng phải là dễ đâu, nhiều điều nguy hiểm, làm lúc gay go, *muốn đứng lòng dân thì mich bưng quan, muốn thủ phụng quan, thì nghịch ý dân.* Từ báo chương tuy chẳng bao lớn chờ cái nhậm đại trách trọng to lớn bần, đêm ngày hằng lo đui tắc đồng ban bỏ nơi U-âm mà vào dương van minh.

Nhiều cái báo lần lần đầu nhỏ sau to, trước 4 trang sau lần lần đến 100 trang, số khán-quan được đến cả triệu, muốn cho bằng lòng mọi người thì phải sắm máy thiết cho toàn hảo mới được, không phép đem chữ cũ hủ mà dùng.

Chẳng phải một ngày một tháng mà được nhiều khán quan đường ấy. Từ ngày khi lập cho đến được như thế, công lao khổ sở biết bao. Chịu đựng cho đến ngày bền vững, đầu sao không nệ, thì mới có nhiều khán quan. Nền quán nhật-báo xứ nào cũng đều dùng những anh-hùng tuấn kiệt, lối lạc tài ba, dặng mà chủ trương thiên hạ trí hóa mới được cho.

Nay tôi dòm lại trong xứ Nam-kỳ chẳng mấy cái báo chương, mà đồng bang đọc báo kê số chưa đúng 5000, thì làm sao cho mau tấn bộ. Có một điều khán quan trợ lực được, là mỗi vị đã có thắm mũi đọc báo thì nên thúc giục người bằng nhơn, bằng bồi, thân quyền xuất ít nguyên mua báo mà xem, thì ắt việc mở mang mau lẹ được.

HÁT BỘI ANNAM BỊ CHIẾT

(Le théâtre annamite jugé par un Européen)

Từ ngày dân Annam bắt chước Trung-quốc mà bày hát bội cho đến nay, cũng dặng gần bốn trăm năm. Cuộc đời còn có tang thương luân biến, chớ chẳng thấy Hi-viện cải lương, từ Nam chí Bắc cứ xưa sao nay vậy, đã thế mà lại còn tam sao thất bổn, bày nhiều đều tục tiếu, dâm nhiều việc

đi-doan, mang chái bán lười mặt cóc ghê ruồi, đua nhau dơ dáy, sanh thói quẻ bèn. Nhưng nghĩ lại một điều cũng khá khen cho thiên hạ chẳng hay nhảm long, trông cho trống chiến dục ba, trống châu loạn dã, thì kẻ tên trâu vẫn thuộc, người dánh áo dôi xiêm xây doan kết ngữ, lủ bầy chòm ba, lủ nhau mà vào rạp.

Gặp đào rĩ rã thì dân bà lủ miệng châu rỏi, thấy kếp khách nam thì dân ông vầu tai không nhay mắt.

Minh với mình còn ít thấy sự tề, chớ người ngoại-quốc khi vào xem thử hát bội Annam dẽa một cách chê bai thối quai. Đây tôi xin diễn dịch một bài biện bác của người Âu-châu, cho chư tôn chiêm nghiệm, chẳng phải tôi kiếm lời mà ngạo báng nhau đâu xin hãy nghe :

Có nhiều người hành khách ngạo du làm sách Đông-dương nhơn vật mà sao không thấy nói đến tôn tích hát bội bốn-địa.

Cách ít tháng đây trước khi tôi theo ông Hoàng de Montpensier mà qua viếng xứ này thì tôi lục các sách xưa nay coi có gì nào luận đến cuộc hát bội Annam chưa. Tôi chửn thấy chử vi trước-tác auteurs luận việc phong tục mà chỉ thấy nói đến việc hát bội cho dáo dẽ.

Ông Raoul Postal (1885) có làm sách *Nam-kỳ nhơn vật* thuật lại việc đi coi hát bội chếc tại Cholon mà không đi đến hát bội Annam có thiếu gì tại Saigon và Cholon. Ông quan ba Diguet (1906) có làm sách luận *phong tục đạo hạnh* của dân Annam thì có nói sơ vãi hàng việc hát bội Trung-kỳ như vậy : *« Hát bội là một nghề vui cho dân chúng dẫu giàu nghèo sang hèn cũng dùng được. Họ bày hát tại nhà vườn hoặc tại đình miếu có sân dặng ngồi, hoặc che rạp hát ngoài trời, có sẩm buồn cho kếp đào chạm mặt.*

Hoặc hát tại trường như tại Saigon Cholon, có nhiều tuồng hát cả tuần lễ mà chưa rời cũng như tuồng 14 chận thương-khó bên xứ ta vậy.

Trong tuồng có bày việc tình nghĩa việc vinh vang, thiên hạ thấy đều ưa chuộng. Cách dọn lớp, giọng kếp đào hát chẳng dặng tự nhiên. Thí dụ như lên kia đến ve vãng có no, sao lại lấy giọng phù qui bực mà tỏ khối tình, rồi lại dùng giọng trầm dáo dẽ mà nan nỉ ỹ ỹ. Con mắt trông liếc dượng như khiến binh phát đại pháo, rồi thỉnh linh cầm giũa mưa lan ba, dượng oai điệu võ.

Có thấy hai lưỡng đưng thương gião mà khấu chiến, có phất trống reo, hiệu ó vang tại in ỏi. Giàng ngoài có 4, 5 người ngồi bẹp dưới đất thời kèn đánh trống, gõ la nhịp sanh, diếc tại nhích ọc. Trong đám coi hát có chọn người cầm chầu, cầm câu mà khen chê giỏi dẽ. Các câu hát dất dẽ cao kỳ kể

phần-nhơn khó hiểu, như có ba tháng hề ra giều lằm cho thiên hạ cười reo.

Đó, kiếm tìm hết sức mới thấy luận được bao nhiêu đó mà thôi.

Tôi ngờ lại chắc sao qua Nam-kỳ hoặc đến Trung-kỳ sẽ tìm được sách xưa nơi các tân thư Annam dặng mà tra cứu thêm, ai dẽ đến nói mới rõ là khó thiết. Những người biết việc ấy là dâm nho gia, mà coi thể họ có ý không chịu nói ra, làm sao hiểu được.

Tôi do nhiều nơi hỏi tìm nhiều chốn, nay mới vừa đủ mà làm ra một cuốn sách luận tôn tích cổ kim việc hát bội Annam. Sự tôi tìm được đây thì cũng là qui, vì tôi trộm nghe trong xứ các nho gia dặng dọn tuồng mới mà cải lương annam hỷ viện, nếu sự cải lương ấy thành công thì tôi tưởng việc tôi tìm đây không phải là việc vô ích đâu. Vì trót 100 nam trở lại đây thiên hạ đã có ý cải lương rồi.

Như lời tôi đã nói trên đây thì chẳng ai biết dặng tôn tích hát bội annam. Người ta tưởng khi trước vua Annam mỗi ba năm sai sứ hiến cống đồ qui cho vua Trung-quốc thì các sứ ấy đi dạo chơi mấy chỗ bội bẻ thấy chếc hát lấy làm đặc chi. Khi trở về xứ thì các Sứ-thần ấy mới bày ra giấp tuồng bắt chước Trung-quốc dặng hát cho vua Annam xem.

Tuồng dẫu hát rồi, thì vua cùng Quần-thần cả đều khen ngợi và giục lòng cho những kẻ bày chuyện làm thêm.

Qua năm 1860, vì quốc-vận nhà Minh diển đảo, nên có nhiều người chếc qua trú ngụ tại Việt-nam, những người ấy tuy là thê thân dị địa, thác-túc tha-hương mặc dẫu, chớ tấm lòng tha tha, thiết thiết, hoài vọng phụ mẫu chi bang, bởi ấy nên mới bày cuộc chơi ra dặng mà tiêu sầu khiển hững.

Nhờ đó mà nho-gia Nam-việt tập cách dặt tuồng lần lần mở mang tin tấn. Đó rồi cất rạp dưng trường, rủ con nít lối xóm giấp tuồng, chạm mặt khi thì hát tuồng truyện lục hát tuồng đồ, những thời âm mưu cung nói, phần mang Trảo-đình, cách bắt buộc giam cầm, đều giới trững, hoặc thì ăn phóng xả, cả thấy đều bắt chước theo Trung-quốc mà lập nên tuồng, tuy việc bố cuộc sơ sai, chớ kỹ trung chẳng hề bỏ việc thuần phong mỹ tục, giữ niềm khuyến giới luôn luôn. Trong các thứ tuồng kể cầm viết hay giục lòng cho thiên hạ biết trên thờ vua hết cả trung-thành, dưới phụ mẫu lo dẽn ơn cức dục, hết lòng trung tín, trọn dạ tri-ân, dẫu do phân minh, chẳng hề sai chày. Tuy nay phong dị tục diết, hờ thói tốt ấy hời còn. Bởi ấy, khi tôi dâm đạo với một người nho-gia kia, th

ngươi
nhờ n
Annam
là m
ma ra
bị ho
vui m
Hề ch
chung

C
PIA
ha, r

I
phứ
III. N
khôn
thờ
nhì

người ấy nói rằng: ông có làm sách phải nhờ nói đến việc khuyến giới của người Annam trong các tuồng hát bội. Bạt hát là một gương phước tội, bày việc lành dữ mà răn đời. Thứ đầu thì người hiền lành bị hoạn nạn, thứ chót hết hoạn nạn, tới vui mừng, nhiều khi có thần tiên phù hộ. Hết chung cuộc rồi, thì thiện ác báo đũa chung hữu báo.

Qua năm 1800 là đời Đức Cao-Hoàng Gia-Long khai cơ định quốc, thiên hạ thái bình lạc nghiệp, miệng ngậm cơm vô bụng ca sang. Việc can qua đã trảy, đường kỳ nghệ lo âu, đầu đầu lo cắt rập khai trường, chốn chốn xây châu hát xướng. Có các quan trợ lực, thiên hạ mới phủ chi chơi bội.

Sau sẽ tiếp theo)
P. L. HERVIER

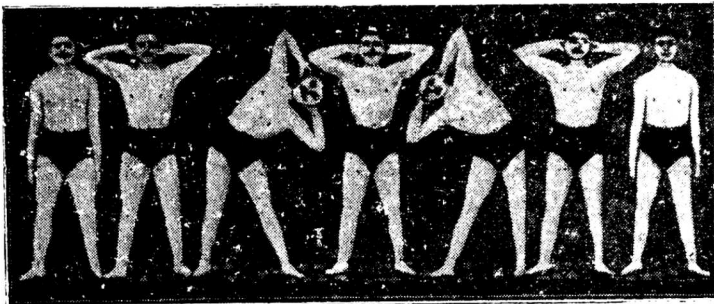
THỂ THÁO PHÁP

(Gymnastique normale hygiénique.)

CHƯ KHAN-QUAN VI MUỐN CHO CÂN-CỐT MẠNH MỀ, THI MỚI BUỔI SỚM-MAI PHẢI THAO-LUYỆN THEO PHÉP DƯỚI ĐÂY MƯƠI QUẢN.

(Nghĩa là làm trọn ba thiếu như sau đây, thiếu đầu kê thiếu thứ nhì, thiếu thứ ba, rồi trở lại thiếu thứ nhất, cứ trở đi trở lại cho đủ 10 quản.)

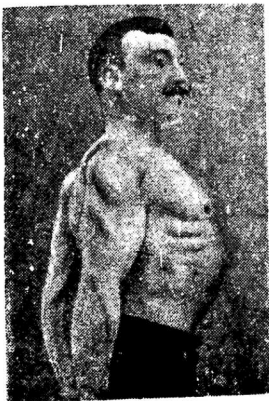
Thiếu thứ ba. Xin coi thiếu thứ nhất số 247 tuần rồi.



I II III IV V VI VII

I. Dạng hai chân ra. II. Hai tay dể sau ói theo hình trên đây mà hai cùi-chỏ phải đưa ra dặng sau, đưa ra sau dặng nhiều chừng nào càng tốt chừng này. III. Nghiêng đầu qua bên tả, chon phải dể cho thông trán, queo nói chỗ lưng quắn không mà nghiêng phải hít khi-trời vào. -- IV. Dựng ngay lại như hồi như thì ra. -- V. Nghiêng qua bên hữu (thở vào). -- VI. Dựng ngay lại như hồi thì nhì (thở ra). VII. Xụi tay xuống như hồi thì nhì.

Extrait du *Matin*.



Hễ co chỉ tập được lâu ngày, và nhiều khi tập luyện thì thân thể trở ra mạnh dạng như hình vẽ hai bên đây.



KIM-VÂN-KIỆU TÂN GIẢI

(Poème de Kim-Vân-Kieu)
(tiếp theo)

(Nàng rằng: « Trời nhờ có hay,
(Quên anh rú ến sự này tại ai?
(Đam người gây xuống giếng khơi, (a)
(Nói rồi rồi lại an lời được ngay.
(Còn tiền *lich-việt* ở tay,
(Bỏ rằng mặt ấy mặt này chớ ai?
(Lời ngay đồng mặt trong ngoài,
(Kể chề bất nghĩa, người cười vô lương.
(Phụ tình ân đã rõ ràng,
(Đor tuần nghĩ mới kiếm dặng tháo lui.
(Phong riêng riêng những sut-suối,
(Nghĩ thân mà lại ngậm-người cho thân.
(Tiếc thay trong giờ trắng ngần!
(Đến phong-trần cũng phong-trần như ai.
(Tê vui (c cũng một thân người,
(Hồng-nhan phải g ồng ở đời mãi ru.
(Kiếp xưa đã vụng đường tu,
(Kiếp này chẳng kéo đèn bủ mới thôi.
(Đầu sao bình đã vỡ rồi, d
(Ấy thân mà trả nợ đời cho xong.

588) Kiều thấy Sở-khanh đã phản-phúc như vậy mà chẳng biết hồ han lại còn thị oai làm dữ. Kiều mới nói rằng: « Mấy việc ấy người nói chẳng có thì thôi, lời xin nguyện cũng thiên-địa chứng tri: Coi thử ai mà giọng kèn hơi huyền, quên gió rú mây;

(589) Ai gạt người mà xô xuống sâu, rồi ăn lời đi đó.

(590) Còn cái thơ hai chữ *lich-việt* gởi nơi tay tôi đây thì rõ-ràng người ấy là mặt này chớ ai hồng chổi».

(591) Lúc đó Kiều nói ngay ra như vậy, có đủ mặt trong ngoài, nghe đã quả nhiên, thì ai cũng đều ghét Sở-khanh là tay gạt gẫm, người thì chề rằng bất nghĩa, kẻ mắng đũa vô lương, không một người chẳng nói.

(592) Chừng ấy việc đã rõ ràng anh va hết chổi cũi chi được, bèn đưa mặt sượng sùng kiếm chước tháo lui đi mất.

(593) Nói về Kiều từ mắc kể Tú-bà phải vô lâu-xanh đến nay, những khi phong riêng vẫn khách, thanh tịnh một mình, chị va nghĩ đến cuộc đời

chừng nào lại càng thương xót cho thân mà ngần ngại đòi đoạn.

(594) Tiếc cho công cha-mẹ sanh-thành, mình vàng vóc ngọc, trong giá trắng ngần, mà đến bước lưu-lạc phong trần, cũng phong-trần như kẻ tầm-thường kia vậy.

(595) Rất hềm cho Tạo hóa! dầu buồn-vui giàu-khó thì cũng sống ít chục năm mà thôi, chẳng phải thứ hồng nhan này lột da ở mãi trên thế gian mãi mà hầu đọa-đày cho lắm vậy?

(596) Hay là kiếp xưa đã vụng đường tu, nên thân này phải lo mà đến bồi cho đủ mới là khỏi được đó chăng?

(597) Thôi! dầu cho tính thể nào đi nữa, thì cũng gió bụi dờ dang rồi; cũng phải liêu thân mà trả nợ đời cho xong mới là rồi rảnh.

(a) *Đam người giầy xuống giếng khơi là câu hãm tình hạ thạch.* Nghĩa là người ta đã bị hại mà mình còn hại thêm nữa, vì cũng như kẻ đã tề xuống giếng mà mình còn lấy đá mà lấp thêm, nên kêu là *hãm tình hạ thạch*.

(b) *Ấn lời là thục-ngôn nói lão.*

(c) *Tề-vui là buồn vui (tiếng Bắc-kỳ).*

(d) *Bình đã vỡ rồi, là nghĩa của câu: bình trăm trăm chiếc, đã có giải nghĩa trước rồi.*

(Sau sẽ tiếp theo)
LÊ-SUM.

NAM-KỲ MỄ CỐC

(tiếp theo)
Paddys et riz de Cochinchine
Par M. Coquerel.

- | | |
|---------------|--------------------|
| Lúa nàng dâu | Lúa nàng em |
| Lúa nàng hề | Lúa nàng rét |
| Lúa nàng gồng | Lúa nàng được |
| Lúa nàng đai | Lúa nàng bao |
| Lúa nàng tây | Lúa nàng ngọc vàng |
| Lúa nàng vô | Lúa nàng rút |
| Lúa nàng sịch | Lúa nàng ết |
| Lúa nàng mần | Lúa nàng giầy |
| Lúa nàng tước | Lúa nàng ke |
| Lúa nàng giải | Lúa nàng lên |
| Lúa nàng lai | Lúa nàng cột |
| Lúa nàng go | Lúa nàng cum |
| Lúa nàng ẻ | Lúa nàng ngọc chìm |
| Lúa nàng có | Lúa nàng mỏ |

- | | |
|--------------------|--------------------|
| Lúa nàng so | Lúa con ong |
| Lúa nàng ềh | Lúa lem |
| Lúa nàng thê | Lúa mía |
| Lúa nàng sai | Lúa sỏi |
| Lúa nàng diệu | Lúa một bụi |
| Lúa nàng samath | Lúa vô |
| Lúa nàng dầy | Lúa catieu |
| Lúa nàng menh | Lúa chi |
| Lúa nàng dạy trắng | Lúa thơm |
| Lúa nàng nhầy | Lúa tai nghe |
| Lúa nàng xiêm | Lúa trắng |
| Lúa nàng ọp | Lúa hai tram |
| Lúa nàng mình | Lúa chem |
| Lúa nàng ngọc muôn | Lúa chùm |
| Lúa nàng sam | Lúa chặm |
| Lúa nàng ton | Lúa giang |
| Lúa nàng quít | Lúa ớt |
| Lúa nàng mết | Lúa nghề |
| Lúa nàng ngọc | Lúa ra |
| Lúa nàng meo | Lúa càng thang |
| Lúa nàng ỏi | Lúa kiềm |
| Lúa cà dung hom | Lúa bầy bông |
| Lúa cà dung đứng | Lúa huỳnh rồng |
| Lúa cà dung cười | Lúa trái trắng |
| Lúa cà dung ban | Lúa đỏ |
| Lúa cà dung chanh | Lúa bông dừa |
| Lúa cà dung hôn | Lúa bông bưởi |
| Lúa cà dung đố | Lúa bông cút |
| Lúa cà dung trắng | Lúa bông chàng |
| Lúa cà dung sắt | Lúa bông cỏ |
| Lúa cà dung mỏ | Lúa bông chác |
| Lúa cà dung ga | Lúa ba xuyên |
| Lúa cà dung kho | Lúa ba thục |
| Lúa cà dung vôi | Lúa ba cái |
| Lúa cà dung bắp | Lúa ba huơc |
| Lúa cà dung tung | Lúa ba rao trắng |
| Lúa cà dung phèn | Lúa ba se |
| Lúa cà dung hương | Lúa tàu lem |
| Lúa cà dung cúc | Lúa tàu trắng |
| Lúa cà dung ỏ | Lúa tàu cút |
| Lúa cà dung đóc | Lúa tàu diên |
| Lúa cà dung bưởi | Lúa tàu chén |
| Lúa cà dung giầy | Lúa tàu trúc |
| Lúa ra mây | Lúa tàu hau |
| Lúa ra muối | Lúa móng tây trắng |
| Lúa ra chùm | Lúa móng tây nghe |
| Lúa ra trắng | Lúa móng tây tây |
| Lúa ra mũi | Lúa móng tây trắng |
| Lúa ra rìng | Lúa móng vàng |
| Lúa ra xanh | Lúa móng áo |
| Lúa ra vong | |
| Lúa ra lũng | |

- | | |
|------------------|-----------------------|
| Lúa cà nhen | Lúa gãy xe |
| Lúa cà trắng | Lúa bông xôi |
| Lúa cà cỏ | Lúa sừ ông |
| | Lúa back phung ky |
| Lúa gan dà | Lúa vè vàng |
| Lúa gan dà hương | Lúa cà duối. |
| Lúa gan dà hung | Lúa cái giò |
| Lúa mắt cười | Lúa bằm ruột |
| Lúa mắt cười lỗ | Lúa phát thu |
| Lúa mắt cười cu | Lúa tram bông |
| | Lúa ang thang |
| Lúa nhà sập | Lúa nanh chon |
| Lúa nhà rùm | Lúa cuộn trâu |
| | Lúa sang dà |
| Lúa dẻ-vàng | Lúa ó vên |
| Lúa dẻ-vàng lơ | Lúa dung đeo |
| | Lúa long ần |
| Lúa tiêu dôi | Lúa chùm ruột |
| Lúa tiêu động | Lúa thêu hương |
| | Lúa chệt rầy |
| Lúa song doi | Lúa phụng tri |
| Lúa song so | Lúa trắng lớn |
| | Lúa nếp xô rô |
| Lúa đùi nai | Lúa nếp keo |
| Lúa đùi trâu | Lúa nếp chiêm ngen |
| | Lúa nếp kachakechap |
| Lúa sớ rang | Lúa nếp cantoul [sar] |
| Lúa sớ chấp | Lúa nếp nàng chol |
| Lúa ống đóc | Lúa nếp cẩu dung |
| Lúa ống su | Lúa nếp pócôthen |
| | Lúa nếp đóc |
| Lúa chim đen | Lúa nếp lem |
| Lúa chim trắng | Lúa nếp cằvang |
| | Lúa nếp sập |
| Lúa chàng bẻ | Lúa nếp míc |
| Lúa chàng ngọc | Lúa nếp mung dẻ xanh |
| | Lúa nếp đóc cum |
| Lúa con ong | (Sau sẽ tiếp theo) |
| Lúa tàu mưc | |

TRUNG QUỐC TÂN VĂN

(Nouvelles de Chine)

Diễn tin của Hộ-bộ-thượng thư gọi cho Chư-Đó Đốc các tỉnh về việc Quốc-Tài Chánh. Chư-tôn.

Tuy cuộc vay bạc tại Luân-Đốn thành đã xong rồi mà nội năm nay Chánh-Phủ lãnh được có 75 triệu bạc mà thôi, 75 triệu bạc ấy thì có 18 triệu lượng mà thôi.

Vấn ngoại trừ tiền bồi phi và tiền vay, mà có số đem thuế tấn khẩu thế chun, thì Trung-Hoa trong 1 tháng cần dùng 22 triệu đồng bạc đặng sung thủy-bộ binh phi, cần dùng 12 triệu đồng bạc đặng trả tiền chiến thuyền của cựu Trào đặt cho Ngoại-Quốc làm, 11 triệu đồng bạc đặng thối hồi ngũ bạc cho Chánh-Phủ Nam-Kinh và Bắc-Kinh mượn, 3 triệu đồng bạc đặng chi phí vật, 3 triệu 29 muôn lượng đặng châu cấp cho Hoàng-Gia Mang-Châu. Bởi vậy Trung-Hoa phải có 50 triệu đồng bạc mới đủ xài.

Vả lại Sĩ Thần Hồng-Mao có gọi giấy đòi nợ cựu, mỗi năm phải góp 25 triệu lượng.

Như thế thì Chư tôn mới liệu làm sao, cho Chánh-Phủ lấy tiền đâu mà cứu giúp các tỉnh.

Nay binh-cách đã qua, thiên hạ thái bình lẽ thì các tỉnh nên lo thần các thuế lạc-dịa và mỷ môn thuế khác. Vả lại từ ngày lập Danh-Quốc thì các số vô ích đã bãi rồi, nếu các quan trong tỉnh mà biết tiết kiệm tiền kho, thì số thâu sẽ bội hơn số xuất.



TRUNG HOA LÃNH TỰ

Viên-thế-Khải tiểu truyện

(Notice sur Yán-si-Kai, Président de la République chinoise)

HỘI THƯ TAM

(tiếp theo)

« Vả lại lời tục có nói rằng: « **Một người phú quý cả họ dặng nhờ** » nhưng tôi chẳng vậy, thì cam chịu nơi phần nghèo hèn, trước sau chẳng hề đến nơi cửa anh mà cậy nhờ.

« Còn anh làm Tổng đốc, em làm thăng Bạch-thủ thất-phu mà anh cũng vui lòng chẳng hề nghĩ đến nghĩa đệ-huynh.

« Nhưng tôi cũng chẳng dám lấy lãi mà nài yêu ép dẫu cho ert lòng anh.

« Nhìn tôi làm thăng nghèo cho thanh-bạch, còn vinh hơn sự phú-quí mà chúng nó nói rằng: « **Thắng đồ là nanh-vút tay chơn nửa người ấy.** »

« Vậy thì anh đủ biết rằng tôi trong tiết nghĩa như núi cao, thì giàu sang như giệp rách, chỉ giữ lời dạy dỗ của cha mẹ mà thôi.

« Ngày trước tôi có đến thăm với quan Tuần-phủ Hà-nam là người Cảnh-Nguyệt, xin thăm lại cùng quan Tể-tướng là Vinh-Lộc rằng :

« Ngày nay trong triều không ai kèm-chở anh được, đến ngày sau khó ngan.

« Chỉ bằng trước bắt binh quyền, dời về bắt ở tại Trào, ấy là Nhà-nước có lòng đãi trọng con-cháu của tôi Công-thần đó ; những lời ấy hãy còn rành rành trước mắt.

« Như từ đây về sau anh có lòng cầu chữa lỗi trước, hết sự trung thành với nước nhà, ấy là sự rất may mắn cho Tổ-tông, rất hiển vinh cho thân tộc.

« Anh hãy biết rằng tôi viết câu thơ mà gọi cho anh dạy người mà tuân theo ngôi viết, song nói chưa hết lời.

« Thời hãy nhiều lời cầu xin anh dặng qui thể khương cường.

• Lục đệ Viên thế-Bản kính khải.

HỘI THƯ CHUN

Viên thế-Khải chấp chương bình cơ

Viên-thế-Khải oai quyền rùng động cả Trung-quốc là từ nam đình-vi, Triều-dinh tỉnh lập-liên, lập hội-dồng, mỗi việc không ai dặng quyền riêng nên ngày 27 tháng 7 với hai Tổng-dốc là Trương-chí-Bông với Viên-thế-Khải về trước mà thông thơ Quan-cơ đại-thần và Kiêm ngoại vụ bộ Thượng-thư.

Nhắc lại khi người Viên thế-Khải lúc làm Tổng-dốc tại Trục-lê lúc người Vinh-Lộc đã thác rồi đó thì trong Triều còn không ai cho mà nương-cậy, người chẳng biết làm sao, mới nghĩ rằng : « Nay còn có một mình thân-vương quyền rùng trong ngoài, vậy thì mình lấy lễ trong ra mà dặng làm quen với người cho có chỗ thế thân.

Song Viên đã tính như vậy, nhưng Thân-vương là một người tam chí rất cao, nên Viên không biết làm thế nào mà ra mặt người cho được.

Đến sau nhờ có người Dương-sĩ-Kỳ tiến dẫu, Viên bèn dặng gần-gũi với thân-vương, nên mới được về triều chấp chương bình-quyền là nhờ vậy đó.

Thật người Viên-thế-Khải là người rất khéo trong việc thời thế : Nếu trước chẳng nhờ Vinh-Lộc thì dẫu dặng làm Tổng-dốc Trục-lê, sau chẳng gần-gũi Thân-vương thì dẫu dặng vào triều mà chấp chương bình cơ.

Nói về Viên-thế-Khải từ vào triều rồi, thì dùng người vay-kiến của mình đem vô kê làm chức này, người làm chức nọ, khắp trong chốn triều như là người Châu-Út Châu-Hậu v. v. Duy có người Sầm-xuân-Tuyền, thì Viên-thế-Khải hằng trước mặt lệnh Thái-hậu mà tiến cử. Song lệnh Thái-hậu nói rằng người đã già cả yếu đuối rồi nên chẳng nhậm lời của Viên-thế-Khải.

Còn Viên-thế-Khải, khi ở Bắc-trục-Lê mà về triều, thì tiến cử Dương-sĩ-Hoan kế nhậm cho mình, là vì lúc Viên làm Tổng-dốc tại Trục-lê, có làm dưng của nhà nước, nên nay tiến cử người tam-phu của mình ra đó, dặng ma che dấy việc lỗi của mình. Thật khá khen cho Viên là người khéo tình.

Còn Viên-thế-Khải từ về triều đến sau, thì các quan-viên từ trong đến ngoài nội nước Trung-hoa đều ở dưới cửa người mà nương nhờ ơn phước.

Vả những việc trong triều thì cũng đợi người quyết dặng, thì lệnh Thân-vương mới cho thi hành, nên người Trương-chí-Dồng cũng có lòng đố kỵ Viên nhưng chẳng dám làm chi được.

(Sau sẽ tiếp theo)



NHÀN ĐÀM

(Conte amusant)

Chủ nhà có một bình rượu ngon, đầy nắp, niêm lại, để danh khi có đám tiệc mà dùng. Tháng đây tờ lên xoi dịch tỉnh mà uống rượu. Bữa kia khi tỉnh ra thấy rượu lửng thì không hiểu vì cớ nào vậy. Có người bạn nói rằng tại sắp đầy tờ xoi dịch tỉnh mà uống rượu, nên mới lửng. Anh chủ nhà không tin mới nói rằng : « **Lưng trên miệng, chớ phải lưng dưới dịch sao.** »



GIA TRUYỀN TẬP

(Recette utile)

Cách làm cho tay trắng luôn. — Lấy bột bắp hòa với nước rửa tay, trước khi chùi tay phải nhiều vô lông bàn tay ít giọt glycerine mà thoa cùng da tay thì da trắng luôn luôn.

PHÁP QUỐC TÂN SỬ' (LA FRANCE)

Sự tích vua Charlemagne

Vua **Pépin le Bref** thắng hà trong năm thứ 768. Hai con ngài một là ông **Charles**, hai là ông **Carloman** chia quờn cha mà cai-trị, song vua Carloman trị chẳng bao lâu, băng trong năm thứ 771. Vua Charles một mình gồm thâu xã-tác làm vua dân Frances.

Sau khi đã trị loạn **Aquitains** (1) thì vua sang qua Italia mà đánh phá quân Lombards là kẻ ngõ-nghịch cùng Đứ-giáo-Hoàng. Đến sau có dân Arabes cũng kêu là Sarrasins, bởi hưởng bác xứ Afrigue qua mà chiếm đoạt xứ Espagne, rồi lần tới xâm lăng bờ cõi nước Frances, vua Charles cầm binh khiển tướng, đánh vỡ tang quân giặc, chạy lui khỏi núi Pyrénées.

Trong lúc bang sự thì binh hậ **Áp** Frances khi kéo vào trường Col de Roncevaux bị một tốp sơn-nhơn rất đông kêu là dân Basques (2) chặn đường mà đánh. Quan Mãn-binh **Roland** cùng cả đoàn hậu tập bị tử trận tại đó.

Trong đời thứ 11, có người đặt một bài **vịnh** mà khen ngợi ông **Roland** chẳng cùng, trong bài ấy, có thuật lúc quan Mãn binh này làm chung, đáng gọi anh hùng bạc tụy.

Trong đời ấy đám giặc lán năm hơn hết mà vua **Charlemagne** (3) cầm binh khiển tướng là đám giặc đánh với

Charlemagne

Pépin le Bref mourut en 768. Ses deux fils, **Charles** et **Carloman**, se partagèrent son héritage, mais Carloman étant mort en 771, Charles resta seul maître du pays des Frances.

Après avoir réprimé une révolte des **Aquitains**, (1) le nouveau roi battit, en Italie, les **Lombards** qui étaient les ennemis du pape. Plus tard, il eut à défendre son territoire contre une invasion d'Arabes ou Sarrasins venus du Nord de l'Afrique et qui, avant de pénétrer dans le royaume des Frances, avaient conquis toute l'Espagne. Il réussit à les refouler au-delà des Pyrénées.

Au retour d'une expédition contre les Arabes, l'arrière-garde de l'armée franque fut surprise dans le Col de Roncevaux par une bande très nombreuse de montagnards basques (2). Son chef **Roland** et presque tous ses soldats furent mis à mort.

Un poème du XI^e siècle, la **Chanson de Roland**, dont l'auteur est inconnu, a célébré les exploits de ce guerrier fameux et raconté sa fin héroïque.

La guerre la plus sérieuse et aussi la plus longue de toutes celles que **Charlemagne** (3) entreprit, fut dirigée contre les **Saxons**, peuple de l'Allemagne septentrionale, dont le chef le plus célèbre fut Witikins. Pour

(1) Xứ Aquitaine bên này có sông Garonne, bên kia có biển, bên nọ có núi Pyrénées làm ranh.
(2) Dân PASQUES ở tại đ'ng hướng tây Pyrénées
(3) « Charlemagne » nghĩa là « Charles đại ».

(1) L'Aquitaine était comprise entre la Garonne, les Pyrénées et l'Océan.
(2) Les BASQUES habitent dans les vallées des Pyrénées occidentales
(3) « Charlemagne » signifie « Charles le Grand ».

CAO BẠCH

Quan **Lương-ý MONTEL** nhân lời cho chư-quí-vị Tân chủ dặng hay rằng:

Kể từ ngày 1^{er} OCTOBRE tới đây phòng khán bệnh của ngài sẽ dời qua nhà số:

48^{ter}, đường PAUL BLANCHY

OCCASION EXCEPTIONNELLE

CLÉMENT-BAYARD

16 chevaux, 4 cylindres à l'état de neuf, avec phares, capote pare-brise, housses, roue Stepney, etc...

Pour tous renseignements, s'adresser aux bureaux du Lục-tính-tân-van.

MÃI HÓA MÔI DẪN

(Guide de l'acheteur)

Lời chào-ngôn văn quốc có nói rằng: người buôn bán muốn cho mọi lần bán, thì phải biết bắt đúng kẻ dặc dân tục kêu là kẻ mai-môi (là mua dặng này đem bán lại dặng kia) (intermédiaire) giải-thiền-nhơn. Bởi vậy **Hãng Dumarest et fils** Đại bửu liệu không muốn bắt chước những kẻ buôn thường kia, là gởi mua vật số trong các lò d'đ' bên nước Langsa đem về d'ng mà bán, bên cột lò riêng to lớn d'đ' các thứ vật-số đem qua Nam-kỳ mà bán. Trong khi có nhà buôn tây khác ở Saigon phải mượn người ta d'đ' vật tại nước Langsa thì **Hãng Dumarest et fils** Đại bửu liệu không cần dùng mượn tay ai. (Người mai-môi, d'đ' riêng của hãng mình đem lại mà bán.)

Ái ai cũng hiểu làm như thế thì có nhà nào mà tranh thương được với hãng này. Vì vật-số tại **Hãng Dumarest et fils** mượn thợ d'đ' là những người có đến Saigon đã thông thuộc và út mộ người nước Nam cũng đã biết ý tứ và sự quen d'ng của chúng tôi. Vật-số d'đ' trong các lò này, đều vừa lòng người Annam, đẹp ý người mua và hiệp nghi phong thổ. Chớ những người không có thông thuộc như vật xứ này d'đ' biết d'đ' cũng chẳng hợp ý d'đ' của người Annam và chẳng khi nào d'đ' bị với phong thổ nóng nực này.

dân Sa
xứ All
Witikin
Vua Cl
tháng r
bên hà
đạo Th
Qua
gne đăn
Đế. Đế
đã gôn
hướng
Italia, v
đến sôn
Vua C
mỗi tìn
Tuân-l
xử đườn
thâu th
quân b
Vua C
học-hi
kiểm đ
Vua lại
năm kin
mà xen
Mỗi n
nhóm c
chánh-t
Vua r
814.
Nhờ
minh c
hạ d'đ
nhơn m
vịnh n
ngài, s
phong t
khôn.
Sau s
Gr
(1) Sông O

dân **Saxons**, dân này ở hướng bắc xứ Allemagne, từng một chúa tên là Witikind.

Vua Charlemagne đánh 18 trận mới thắng nổi quân giặc. Dân **Saxons** bên hàng đầu, cũng bị ép phải vào đạo Thiên-chúa.

Qua năm thứ 800, vua Charlemagne đàng phong **Tây-Phượng Hoàng-Đế**. Đến lúc gần thăng-hà, thì vua đã gồm thâu cả xứ Gaule, cả miền hướng bắc xứ Espagne, hướng bắc xứ Italie và cả vạt đất Allemagne chạy đến sông Oder (1) làm giới hạn.

Vua Charlemagne trị nước rất khéo, mỗi tỉnh đều có đặt **Tước Bá**, hoặc **Tuần-Phủ** đứng mà lấy lễ công binh xử đoán, cũng là giữ gìn việc an tịnh, thâu thóc thuế khóa và chỉnh đốn sự quân binh.

Vua Charlemagne có lập nhiều sở học-hiệu, thường khi bôn thân đi đến kiểm duyệt, thường phạt phân mình. Vua lại bày ra cho có **Thanh-Tra**, mỗi năm kinh-quả trong các tỉnh dựng mà xem xét lại-tệ dân-tính.

Mỗi năm vua Charlemagne đều có nhóm các Giám-mục đến mà lập luật chánh-trị.

Vua này thăng hà trong năm thứ 814.

Nhờ sự cần cang cũng sự thông minh của vua, nên từ phương thiên hạ đều bái phục xưng thần. Các tạo nhơn mặt khách đặt bài thi kia, bài vịnh nọ mà cung tụng oai đức của ngài, sánh ngài như thần, như thánh, phong tặng đến nghĩa khí quán cang khôn.

Sau sẽ tiếp theo.

A. CARRÈRE.

Giám-Đốc các trường Nam-kỳ, soạn.

venir à bout de leur résistance, le roi des Francs fut obligé d'organiser dix-huit expéditions contre eux. Les Saxons furent enfin vaincus et obligés de se faire chrétiens.

En 800, Charlemagne se fit couronner **empereur d'Occident**. Il était, à la fin de son règne, maître de toute l'ancienne Gaule, du nord de l'Espagne, du nord de l'Italie et de tout le territoire allemand jusqu'au cours de l'Oder (1).

Charlemagne administra sagement ses Etats, il mit à la tête de chacune de ses provinces un **comte** ou **préfet** chargé de rendre la justice, d'assurer l'ordre et la tranquillité, de percevoir les impôts et d'organiser les armées.

Il créa de nombreuses écoles qu'il se plaisait à inspecter lui-même, distribuant des récompenses aux bons élèves et grondant les mauvais.

La gestion des comtes était contrôlée par des inspecteurs, ou **missi dominici**, qui, tous les ans, passaient dans les provinces et s'informaient des besoins de la population.

Chaque année, Charlemagne réunissait les évêques. C'est dans cette assemblée que se faisaient les lois applicables à tout l'empire.

Ce grand monarque mourut en 814. Par son énergie, par sa haute intelligence, il a frappé l'imagination des peuples. Les poètes ont chanté ses exploits guerriers et ses grandes vertus; ils en ont fait un être surnaturel, presque un demi-dieu.

(à suivre)

A. CARRÈRE.

Inspecteur des écoles de Cochinchine.

(1) L'Oder est un fleuve qui se jette dans la mer Baltique.

2. **Hãng Dumarest et fils** dệt vải-sở tại lộ mình thì khỏi tốn một phân tiền, là tiền lời thường của kẻ mua mà bán lại. Bởi như vậy nên hãng này cũng đồng một giá mà bán vải-sở ra tốt hơn vải các nhà khác bội phần.

Bởi vậy cho nên nếu như chủ-khán-quan có cần dùng vải quyền tráng thì nên mua vải hiệu con nai của hãng **Dumarest et fils** và các thứ vải-sở khác cũng nên mua thứ có hiệu con nai của hãng **Dumarest et fils** mở thôi.

THUỐC URODONAL

VỚI NƯỚC KIM-THẠCH

(L'Urodonal et les eaux minérales)

Có người viết thư cho tôi mà nói rằng: "Ở đời hơi đau mà phải lo uống thuốc dự phòng bệnh niếu-cường-toan, hoặc ương mang rồi uống làm gì là bởi ai ai cũng phải có nguy ương mang bệnh ấy, tại chỗ thất dưỡng, cũng là phụ mẫn truyền mà ra."

Trời đã có định hệ bệnh đau thì có thuốc đó, thiếu gì nước kim-thạch thần hiệu để chữa bệnh niếu-cường-toan như vậy. Uống nước kim-thạch mà trị bệnh thì hơn là uống thuốc của ông.

Mở phật, xin chứng niệm tụng thành cho tôi, neo tôi dám chiết bằng nước kim-thạch bao giờ, thiết nó cũng hay trị bệnh niếu-cường-toan nhiều chứng, là các thứ phong, thạch-lâm, âm-thực bất liên hòa vãn vãn.

Có nhiều thứ nước kim-thạch rất thần hiệu, chúng cần gì hà danh ra đây làm chi, gì ai ai cũng đều biết. Tôi cũng khuyên mỗi người có bệnh cũng nên dùng nó mà trị bệnh.

Hễ uống nó thì thần khai thông thả cũng như xối nước nhiều mà rửa vậy, đáng mà quét sạch các thứ sỏi sạn nó tu tập trong thân mà làm cho máu lưu.

Song le... việc chi cũng phải có cái tiếng song le mới đáng.

Song le phần đông những người có bệnh không thể đi tới mấy tuổi kim-thạch mà điều trị bệnh hoạn, hoặc bởi bang sưng nhiều chướng, hoặc bởi thôn thiếu bạc tiền. Và lại đi một mùa cũng chẳng đủ trị bệnh được.

Đầu thần hiệu cho thể nào nữa thì bắt quả yến ần được năm bảy ngày mà thôi, rồi cái bệnh niếu-cường-loan là một bệnh rất ngặt chẳng phải vừa, bề nào nó cũng trở lại y như cũ. Như vậy thì mỗi ba tháng phải đi đến tuổi kim-thạch một, bằng không thì bệnh càng ngày càng thời quá, rồi phép cả đời đi đến tuổi hoài phải không?

Xin chủ-tôn chờ luận rằng: Cần gì phải đi đến tuổi, ở lại nhà mua nước về mà uống

(1) Sông Oder là sông chảy vào biển Baltique.

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

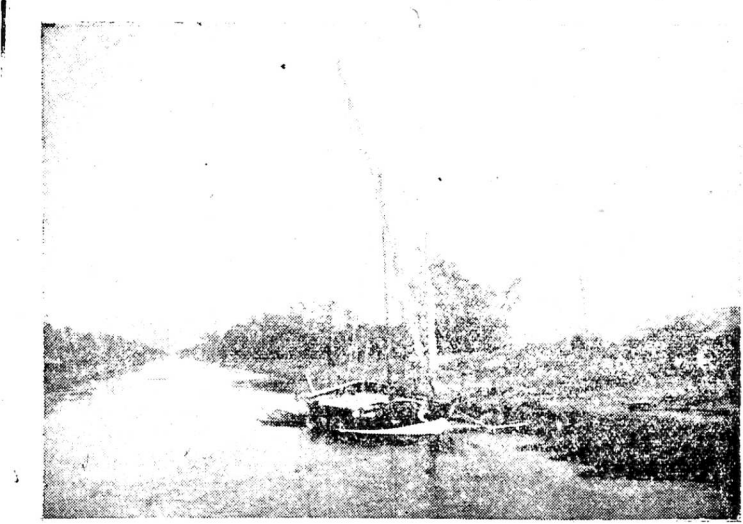
Geographie

ASIE (Đông-phương) - COCHINCHINE (Nam-kỳ)

TỈNH HÀ-TIÊN (suite)

Giang-hà kinh-cản, thủy-triều

Các tỉnh trong Nam-kỳ nhờ kinh Vĩnh-Tê mà thông thương với tỉnh Hà-tiên, là kinh đào từ sông Hậu-Giang đến rạch Giang-thành thông với vịnh Xiêm-la. Thuở Cựu-trào trong năm 1820 Chánh-phủ dạy đào kinh này, trước là có ý giữ gìn bờ cõi, sau là mở rộng thương trường, kinh này bề dài được 6 muôn 6 ngàn thước. Khúc kinh thuộc về địa phận Hà-tiên do được 5 ngàn 4 trăm thước; có bao nhiêu đê mã tới 1 cái giáp nước, bị đất mỡ-gà, hoặc bùn non tự do, trong mấy tháng hạn, do chừng 1 thước, hoặc 1 thước 2 tấc rưỡi nước mà thôi, có 1 chỗ rất cạn nước ròng sạt, do có 5 tấc mã thôi;



Kinh-vinh-tê

Có một khúc bị nước xoã, làm lòng lạch trở nên vịnh, khó bề qua lại. Tại vàm kinh giáp mỗi với sông Giang-Thành, do bề ngang được 15 thước, bề

PROVINCE D'HATIEN Fleuves et canaux (canal de Vinh-Tê). Marées

De l'intérieur de la Cochinchine, on communique avec Hà-tiên par le canal de Vinh-tê qui relie le grand fleuve du Bassac au golfe de Siam par l'intermédiaire du rạch Giang-thành. Creusé en 1820 dans un but politique et commercial, le canal atteint une longueur de 66 kilomètres. Mais dans la province, il n'a que 5⁰⁰⁰ 400 de parcours. Dans ce faible espace, existent déjà quatre seuils ou dos d'âne formés de terre grasse ou vase molle argileuse sur lesquels, en saison sèche, la profondeur d'eau à marée basse n'est que de 1^m et 1^m 25. Un des seuils ne garde même à l'étiage que 0^m 50 d'eau; il existe aussi une courbe mince par le courant qui gêne la navigation. A son

embouchure dans le rạch, le canal a une largeur de 10 à 45^m et une profondeur de 2^m 50 à 3^m. En mousson nord-ouest, la hauteur d'eau sur ces

cũng dâng mà, nếu luân như vậy thì rất sai lầm.

Nước suối chẳng phải như rượu chát, lành rượu chát hề đủ cứu đủ giai, còn nước suối để lâu thì hay phải lợt mất sức. Bởi ấy có nhiều người dùng nước về mà uống có ngày bị vì phải bị thương phat,

Và lại trong nước suối có nhiều muỗi hề uống nó lâu ngày thì nó làm cho cái bình lọc trong thân phải bại hoại.

Cho nên tôi cũng nhiều trong-gy khác luận như vậy, cũng nên uống nước suối mà phải xeu dùng vì thuốc Urodonal, vì vì thuốc Urodonal nó khử nhiễm-cương-loan cũng như nước sôi nó khử nó phat nước đường vậy.

Nó mạnh hơn vị lithine 3 lần thì mạnh hơn các nước suối. Urodonal lại hiền hòa chẳng hề phat thân phat tính, phat lì, phat não. Những người bình hoàn mà chúng có thể đi đến suối thì nên mua thuốc Urodonal mà uống tại nhà.

Mọi người hào hồ có đi đến suối kim-thạch mà chúng về cũng nên mua thuốc Urodonal mà uống thêm, như vậy mới được hưởng toàn kỳ mỹ.

Có trữ tại tiệm Holbé và Renoux đường Catinat Sài-gòn và tiệm Solirène tại Chợ-lớn có bán.

THUỐC-SẮT BỔ HUYỆT

VIÊN TRẮNG

HUỖ CON HƯƠU

của thầy RAUUTEAU là Y-khoa tiến sĩ chế



Thuốc viên này bổ huyết rất thâm hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, đâu đâu cũng biết. Không có thứ thuốc nào hay hơn nữa.

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do lực huyết vượng hay là huyết suy. Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng liệt, phải hao mòn, cảm côi, kém sức, xấu xa, hơi trở trạ thì ốm đau, đồng sự ý thất đường thì phải không thiếu chứng bệnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh. Khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh-gy khảo cứu xem cái huyết-chất đối với những huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, dạng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiết nghiệm.

sâu 2
mùa g
nước t
trên đ
không
rồng t
lực gi
sóc. L
rất m
và tr
dòng g
Tro
(từ rau
thuốc
Tại
cửa g
ranh N
nhỏ n
Sông
đến n
bề ng
Tro
thuỷ
một ch
nước n
đài 30
trên n
lên. K
Pháo-c
mác L
tây-b
nhỏ h
lòng l
gay g
cho t
Tại
cựu-tr
giáo c
ngân n
phá, n
làm c
bề sà
mà th
Hai
Giang-
mẫu, n
rồng s
3 tấc
lọt và

sâu 2 thước rưỡi đến 3 thước. Trong mùa gió nam khô mà độ lượng lãng nước nơi mấy cái giáp nước mới nổi trên đây, vì nước lớn rông không chừng không đổi, khi lớn thì lớn hẳn, khi rông thì rông mau, lại trong lúc tam lực giao công, nghĩa là lối đầu tháng (sóc) hoặc rằm vọng thì nước rông rất mạnh, là vì mặt trời, mặt trăng và trái đất giao công và cũng bởi nơi dòng gió mà ra.

Trong tỉnh có sông Giang-thành (từ ranh tỉnh ra vàm do dạng 3 muôn thước) nguồn tại nông Bantey-méas.

Tại địa phận Cao-mên thì có nhiều cựa gà, rạch nhanh, đến khi chảy tới ranh Nam-kỳ thì có mấy cái rạch nhỏ nhỏ mà thôi.

Sông này quanh quẹo từ ngọn cho đến nửa chừng, bề sâu 5, 10 thước, bề ngang 80 hoặc 100 thước.

Trong vòng địa phận thì khá sâu, thuyền lớn qua lại thông thả, duy có một chỗ tại Vàm-hàng thì cạn, bề sâu nước rông đo chừng 1 thước 2 chạy dài 30 thước, ấy là chỗ giáp nước trên nguồn đổ xuống, ở dưới hiện đứng lên. Khi lòng lạch chảy lọt vào phá Pháo-dải (nước rông 1 tấc bề sâu, thì mặc bị bên kia đá Pháo-dải, hướng tây-bắc, bên nọ bị đá hơn Tô-chau-nhỏ hướng đông-nam, nó làm cho lòng lạch hẹp hời, thuyền bè qua lại gay go và lại bị hải chỏ đá hàng lăm cho tàu lớn vào bên chẳng dặng.

Tại chỗ đá hàng ấy là đá khi xưa cựu-trào lấy mà bứng vằm trong lúc giao chiến với binh Xiêm là dạng ngăn ngừa, chẳng cho thuyền giặc vào phá, nay bị bão hển nó tụ tập, lại đó, làm cho thêm cạn, nước rông đo bề sâu chừng một thước một tấc mà thôi.

Hai cái đồng chạy dài theo sông Giang-thành dặc thành 1 ngàn 4 trăm mẫu, mà tỉnh những bùn non, nước rông sát trong đồng hời còn 1, 2 hoặc 3 tấc nước. Sông Giang-thành chạy lọt vào đó, quanh có hình như chữ S.

seuils est très variable et ne peut être évaluée à date fixée à l'avance, car les marées exercent une influence considérable sur le refoulement et le retrait de l'eau en cet endroit, où les plus fortes crues sont aux flux de syzygie et de mousson.

Le principal fleuve est le rạch Giang-thành (30^{km} dans la province), qui vient du plateau de Bantey-méas. A son entrée en Cochinchine, ses eaux, grossies déjà par de longs affluents cambodgiens, ne reçoivent plus que des ruisseaux sans importance. Son cours est sinueux, même à son passage dans le bassin intérieur d'Ha-tiên. Ce rạch a une profondeur de 5 à 10 m. et une largeur de 80 à 100 m. Dans le bassin intérieur, la profondeur du chenal formé par son cours est suffisante pour le passage de la grosse batellerie; sauf à un endroit près du Vàm-hàng, où elle n'est plus, sur une longueur de 30 mètres, que de 1^m 20 à marée basse; c'est là le dos d'âne formé par la rencontre de la marée et du courant du fleuve.

Dans l'emvasement lent et progressif de la baie de Pháo-dải (0^m 10 à basse mer), le courant du fleuve, accru et dirigé par deux becs rocheux, Pháo-dải au nord-ouest et Tô-chau-nhỏ au sud-est, s'est creusé une passe étroite de navigation difficile et dont deux bancs de pierre rendent l'accès du port impossible aux navires de grands tonnages.

Sur ces deux bancs, formés, dit-on, à la suite d'immersion de gros blocs de pierre, agglomérés à présent par les coquillages, que les dévoués d'Ha-tiên condèrent autrefois des guerres contre le Siam pour interdire l'accès de leur port aux flottes ennemies, la hauteur d'eau n'est à marée basse que de 1^m 10.

Le bassin intérieur d'Ha-tiên a une superficie d'environ 1.100 hectares, mais il est rempli de vase molle qui réduit sa profondeur aux basses marées à 0^m 10, 0^m 20 ou 0^m 30. Le rạch Giang-thành s'est frayé dans le bassin un chenal sinueux en forme de S.

Nay ở thành Paris, kinh-dò nước Langsa, mới có thầy **Rabuteau** cũng là một tay danh-y, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy Rabuteau thí nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên này đúng cơ-khí riêng mà chế. Thứ thuốc kỹ lưỡng này, chắc là một, thứ thuốc thất thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.

Các danh y ở nước Langsa cũng đã nhiều ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc này là đúng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh lãn.

Có nhiều người ốm, uống thuốc này vào tự nhiên thấy tỉnh thần thính phát khi huyết sưng vượng, thần thể 12 thương cường, mặt mày tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc này tại Chánh-phủ nước Langsa cấp van-bang-sans, tao không ai được mạo chế.

Thật là một bài vau ứng, song thần hiệu như là khi trị những bệnh này:

Đau bả, cơn gỏi kèm huyết gầy mòn; không điều kinh, sản hàn. Đản-bà chưa mà uống nó thất hay.

Đau ông thì bắt ăn già, trẻ, hệ phải bệnh gì thào về huyết, như là lao khải, khí xuyễn, tinh thần buồn bã, không muốn làm lung đi đứng gì, sắc mặt không được tươi, cũng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc này thất hay.

Lại những sang gió, (ghê chốc) lở loét ban chân chẳng nhọc, cũng là những chứng khác người do, do trong mau mà ra, thuốc này cũng trị an con.

Cách-vấn. - Thuốc viên này phải chừa bỏ một ngày nước lá, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.

Tuần lễ đầu mỗi bản uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bản bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Bản tại hãng ông **G. Renoux**, đệ nhứt lượng Báo chế, trước là hiệu Holbé và Renoux. Mỗi về 60 viên, giá bán 0 \$ 80

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG !

Ấy là câu thơ-ngự thiên hạ hổng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực đang bỏ đường khi-tự mình đã hao tốn trong cơn lam lung.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tôn muốn an uống lực bạc thường thì chớ khà dùng những rượu khai vị dọn ra già dôi (apéritifs frêlatés) và có nhĩa khi tuy đạt lên rất hẻ mỹ chớ kỳ trung một đời khi lãn hai, dàu dàu cũng có bản thứ rượu ấy, hẻ thường uống nó thì lãn lãn rượu ấy làm tiền tán niêm dịch

Mấy ngọn cựa gà sông Giang thành là :

Mép tay mặt có rạch Tra-hương, rạch Cát, rạch Miêu rạch Thị-van, rạch Cua, rạch Mương-dào ; rạch Mương-dào này tới đường cầu-vol lại kêu là rạch Ranh.

Mép tay trái có rạch Cãi-tron, rạch Trà-pho, rạch cái Tắt, rạch này đổ vào gần vàm rạch Vuốt, rạch Bà lý chảy ngang qua doi Lộc-trị, rẽ ra hai vàm : một vàm đổ xuống vịnh Xiêm-la, hướng nam núi Tiểu-táo, một vàm đổ xuống phá Pháo-dài.

(Sau sẽ tiếp theo)

Les principaux affluents du Giang-thành sont :

Rive droite : rạch Trà-hương, rạch Cát, rạch Miêu et se jetant plütöt dans le bassin intérieur, rạch Thị-van, rạch Cua, rạch Mương-dào : celui-ci, à partir de la route de Kampot, prend le nom de rạch Ranh.

Rive gauche : rạch Cãi-dôi-lớn, Trà-pho et se jetant dans le bassin intérieur, le rạch Cãi-tắt, qui communique avec le rạch Vuốt près de l'embouchure de celui-ci. Le rạch Bà-lý, qui traverse le milieu de la presqu'île de Lộc-trị, a deux embouchures : l'une dans le golfe de Siam, au sud de núi Tiểu-táo-nhỏ, l'autre au fond de la baie de Pháo-dài.

A suivre

THẢO LUYỆN CUỘC -- LES SPORTS



TRẠI MÃ

Sự đua ngựa và sự nhạo sơn dù ngoạn từ xưa đến nay hằng có.

Toàn cầu sử-ký có ghi nhiều việc đua ngựa rất có danh.

Chẳng cần gì nói đến mấy việc xưa những tướng giặc sai ngựa đi chinh chiến xa xứ (cuồn bốn) chạy liều mạng như Giáo-Trình lãnh mạng hồi trào mà xin cứu viện) như lúc ông Jean Sobieski cỡi ngựa đánh lui quân Hồi-Hồi mà cứu Âu châu cho khỏi bị tay dã-man chuyên chế, mà nên nhắc lại sự tích vua Napoléon chính đông phạt bắc cỡi ngựa đi tới Nga-Tur, đường xa xuôi muôn dặm.

Đức vua Napoléon lấy cái sự nhiệt

HIPPISME

Les courses et raids hippiques sont de toute antiquité.

L'histoire universelle est pleine des recits de chevauchées sensationnelles.

Sans remonter aux fameuses randonnées des grands conquérants, ni même aux raids héroïques de Jean Sobieski, qui sauva l'Europe de l'Islamisme, nous pouvons rappeler les charges universellement connues de l'épopée napoléonienne.

L'homme, alors, valait par son exaltation révolutionnaire et guerrière. Dans sa poitrine, battait un cœur de géant qui, comme les premiers ha-

(la maquense) trong bao từ rồi dần dần nó làm cho mình thực bất tri kỷ vị.

Vi sao vậy ?

Trước một khắc đồng hồ khi ngót bàn mà dùng cơm thì chẳng nên uống thứ rượu gì hết, cứ uống :



MỘT LY BÉ

RUỢT

QUINA GENTIANE

Là thứ rượu của các thầy tu dòng San-Paulo (Espagne) đặt, xứ ấy là xứ nóng nực, cũng bằng xứ Đông-dương ta đây. Rượu này làm bằng các thứ thảo mộc linh ba rất có danh nên thuốc là :

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường bat-hà mà gèm vị đắng làm cho dễ uống, mùi lại thanh thoai, dầu cho ai mà hay kén lựa cũng chẳng chê dưng.

Phải nài

nơi tiêm mình mua cái hiệu dòn trên ve như vậy :

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigòn, rồi uống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.

Ai hay đau bệnh rét và huyết

suy thì nên đọc cái bài này.

A lire par ceux qui souffrent des fièvres et de l'anémie)

Bà Béral, tuổi vừa 26 mà phải mang một bệnh rất hiểm nghèo dù năm năm trước.

Bà kể chuyện lại rằng : Tuy tôi hãy còn trẻ,



MADAME PERAL

Từ hồi tôi có chồng tôi nay là 6 năm chẳng, nhà tôi ở xóm ra nhâm cảnh rất thanh lịch,

mà hình tích xem ra như già cả rồi vậy, da thì bần bèo, con mắt lơ lệt, bộ chun phật dầy phật thưng, còn cái bụng thì nổi trướng chằng bạng lên ai thấy cũng tưởng tôi có thai.

Thầy thuốc khám mạch tôi, nói cái là lách tôi nó sưng lên đến đôi nó sà xuống tới bụng.

thành
dương,
thể n
chàng
Gaul
sợ m
giải b
tính l
chính
nhom
châu
nước
cả ho
Ấy
lợi. M
thể n
trợ c
Nhu
mà b
lưu tr
đều l
an b
ngày
lấy c
thườn
Nhu
chươn
ăn th
thái b
văn n
vật h
Tuy
truyền
vang
Đầu
biết đ
phươn
Các
đầu d
sắp đ
cuộc c
Tôi
nhiều
bây v
rất n
thua t
càng r
mãi n
chế l

thành mà tung hoành trong võ trụ dặng đờng danh nơi hậu-thế. Trong qui-thể ngôi chắc sao cang đóm rất to, chẳng khác nào người xưa trong xứ Gaule rất nên sừng sỏ, duy ở đời có sợ một đờu trời sập mà thôi, còn dư giải-bất-kẻ! Những người xưa ấy tánh tình hào-kiệt những tưởng một việc chính chiến mà thôi, nhập cảnh vô-nhơn hề đánh thì thắng. Cả đờng Âu-châu tiếng reo như sấm lăm cho nước Langsa rất nên danh giá đội cả hoàn-cầu phải khừ cự từng tấc.

Ấy là lúc dĩ khí lực nhi trợ quyền lợi. Mà nay nghãnh lại rất buồn, coi thể nhơn tâm hay dùng khí lực nhi trợ chuyên chế chi quyền.

Như vậy đầu cách nào chớ việc đầu-mả bảo-mả, thiên hạ cũng hỏi còn lưu truyền với nhau, song khác một đờu là khí xưa dùng thể đờ mà tế thể an bang, mong đờu quyền trờ, chớ ngày nay danh giá chẳng bao nhiêu, lấy cuộc ấy làm vui. Bất quá hoặc thưởng tiền, hoặc thưởng đồ quý. Như vậy mà cũng chẳng khá chẳng chuộng, vì đời nào theo đời này, phải ăn theo thườ ở theo thì. Sự an tịnh thái bình là lộc đời an tử cho đám vào mình. Ấy là lỗi tí hững của cách-vật học-gia.

Tuy vậy mặc lòng, mà sao hường truyền đời đập, từ phương sùng nổ vang đờ.

Đầu sao sao dĩ nữa con người háng biết dùng ngựa mà làm việc hữu ích phương tiện.

Các nước văn-minh liệt-cường, đờ đầu đờu có bảy cuộc đua ngựa, sắp đặt phân minh, mỗi năm mở cuộc chơi bởi, đua nhau ăn thưởng.

Tôi chẳng phải chẳng hiểu rằng có nhiều người thừa dịp mà sanh lợi, bày việc ăn đàng ăn cuộc lấy xầu rất nhiều; song là, nếu những kẻ thua thiếu than van, chớ loài ngựa càng ngày càng tấn bộ, việc thương mãi nhờ đó mà thu lợi rất to, cần dĩ chế lại cũng vừa. (Sau sẽ tiếp theo).

La Moukère.

bitants de la Gaule, ne craignait qu'une chose: « que le ciel ne tombe sur sa tête » !

Pour lui, combattre c'était aller à la victoire. Les plaines de l'Europe ont réenti de ses clameurs, pour la plus grande gloire de la France et de l'évolution morale des peuples.

C'était aussi l'époque où la Force servait le Droit. Il paraît que, maintenant, elle est l'auxiliaire obligée du despotisme.

Malgré tout, la tradition des luttes hippiques s'est conservée, avec cette différence que les trophées à conquérir ne sont point des nations, mais de simples lauriers qui ceignent des têtes fort paisibles.

En sont-elles pour cela moins respectables? Nous ne le croyons pas. A chaque siècle sa gloire. Le pacifisme est l'appanage des peuples civilisés, s'il faut en croire nos philosophes. Ce qui n'empêche point que la poudre fait entendre sa voix sinistre en bien des points de la sphère terrestre.

Quoiqu'il en soit, l'homme n'a cessé de chercher à tirer le meilleur parti possible de son noble compagnon: le cheval.

Toutes les grandes nations possèdent des sociétés hippiques fort bien organisées et qui, chaque année, en des courses et raids remarquables, donnent la mesure des progrès accomplis.

Nous n'ignorons point que ces réunions sportives sont le prétexte à des spéculations financières d'où le pari mutuel tire d'énormes profits; mais, si les portefeuilles en souffrent, la race chevaline et le commerce en tirent des profits divers qui compensent largement les pertes subies par certains milieux.

(A suivre)

La Moukère.

khí thông gió mát, trên thì có nông cao, dưới có ngựa rạch thông thương với ao hồ meillers. Nhưng tại chỗ ao hồ, này người ta có đặt cối xay bột, hề qua mùa hè thì hồ ấy cạn hết phần nua, cho nên bèn đóng lại đó mà sanh khí độc tôi bị nhiễm khí ấy mà mang bệnh.

Quan lương-y muốn biểu tôi đổi cảnh nhưng tình lại thì bất tiện, vì lẽ thế hai vợ chồng tôi chẳng có dư giả phòng sang nhà đời cảnh. Gia tài có một căn nhà tôi ở đó mà thôi, không lẽ tôi đi bán.

Bởi ấy quan lương-y mới bảo tôi mỗi bữa ăn cơm rồi uống một ly lớn rượu thuốc Quinium Labarraque. Tôi bèn vưng lời quan lương-y cũ bảo, qua 15 ngày, bệnh rết biến mất, tôi ăn uống ngủ đàng, hề sưng hề chảy nữa.

Từ đó tôi không thêm đi đâu hết cứ ở chỗ tôi ở xưa nay đó mà thôi, đầu mỗi ngày tôi bị thì độc ao hồ meillers xông lên tôi cũng chẳng khi nào bị bệnh rết phục phát, cùng nhờ uống rượu Quinium rất thần hiệu đó.

Đáng rêu Quinium Labarraque thì mỗi bữa ăn cơm rồi uống một ly thì đủ mà vươn sức lại, đầu cho có rết thế này, hoặc huyết hư thế nào cũng trị đàng.

Không Quinium Labarraque này cũng có bán mỗi giờ cho khỏi bệnh phục phát lại.

Thuốc này cứu nhiều bệnh hiểm nghèo lắm, cho nên Thiên y thần tại Paris, khen là thuốc rất thần hiệu vì bằng lòng khuyến khích binh nhơn trong các xứ hay mua thuốc đó mà uống, ở chớng thuốc nào hay hơn nữa.

Như ai gần tuổi bệnh hoạn lêm việc mới mới hay là cơn gió đàng đây này, hoặc đờn bú ỉa hơi bẹp, hoặc mấy người gì đau máu đờng rêu thuốc Quinium Labarraque thì hay lắm.

Có bán trong chai lớn, chai nhỏ trong các tiệm thuốc tây.

Tên cái là Maison Frère, H đường Jacob Paris.

Khả-Kỷ. — Thuốc Quinium Labarraque. Thiết đàng, ấy là tinh tự nhiên của nó chẳng nên sợ chi, đàng như vậy mới là hay, mới mau lành bệnh cho chớ.

Có trữ tại tiệm Holbé và Renoux đường Catinat Saigon, và tiệm Solirène Chợ Lớn.

LỜI RAO CẢN KÍP

Ai muốn đổi nhơn gửi nhật-trình thì phải gửi theo thơ 0 § 20 (con niêm). Nhật-trình bán lẻ từ số thi 0 § 20 Còn trọn năm, sáu tháng, hoặc ba tháng, thì y gia cũ. Bồn-quán.

HỌC VẤN MÔN LOẠI

(Causerie scientifique)

Điện-khi-luận (électricité)

Nhiều khi tôi đã nói về **sức-chống-cự** trong con điện-khi tuôn chạy (resistance électrique) mà chẳng giải nghĩa cho phần mình.

Qui-hữu hay xem cái văng không-khi cả bầu trời sức nặng đè trên mặt đất. Qui-hữu có muốn xua lặn cho nó chạy theo đất liền bằng thẳng chăng? Như ý muốn vậy thì hãy chuyển tận bình sanh chỉ lực. Tuy xua vậy mà khi trời không-mất sự nặng, sức nó chạy từ chỗ mình xua cứ dằng nặng mặt đất mà chạy tới. Khi qui-hữu đình bộ song nó chưa ngừng, vì còn trơn chạy một hồi mới ngừng được.

Tôi xin lấy chuyện khác mà tỉ thí cái sức của các vật nặng đang an-trị mà bị xua đẩy.

Đầy xin qui hữu hãy nghe :

Các bọm đánh xe bò chở đồ nặng đều hiểu rằng : khi đàn ra mà đi thì bọm nung sức rất mạnh, dặng dộm kéo cả giàng xe — Nếu xe đi trên đất bằng thẳng — Hễ khi xe dậm đi rồi thì sức kéo nhẹ bớt hơn khi mới đàn ra đi. Đến khi muốn ngừng xe lại thì phải kéo vằm cho thẳng dặng bọm chuyển tận kỹ lực mà chỏi (cưỡng lại) dưng cho xe đi tới nữa.

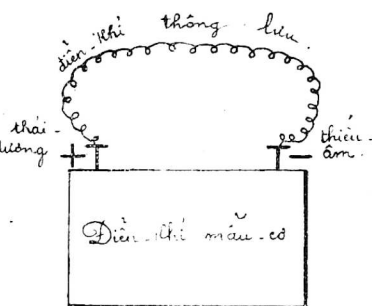
Như vậy nghĩa là gì ?

Là: Hễ các vật nặng đang nằm an-tĩnh nghĩa là đang an-trị tự-nhiên, nếu muốn dời nó đi chỗ khác thì phải dụng lực mà xua mà lay động làm mất sự an-trị ấy đi. Hễ vật lay động rồi thì sức xua ấy dưng mà làm cho vật lay động tới luôn.

Tóm lại một điều là vật chi đang an-trị mà muốn lay động thì phải dưng sức cho đủ mà xua lặn dặng.

Sự ấy trong các ống thông lưu trong các giầy kèm giầy đồng nổi mỗi điện-khi mà phát biểu thì cũng thế.

Khi mình cho hai mối âm dương điện-khi thông lưu, thì cả dăm điện-khi vì đang an-trị (1 nên có sức chống cự, vì hai sức điện-khi đồng nhau, như vậy thì điện-khi chạy theo giầy cầu yếu trong chừng một sao đồng hồ trở lại) hơn điện-khi tại sanh-diễn-mẫu cơ.



Người ta nói trên đường thông lưu cũng coi bộ có **sức-cự-lực** (ngoại-kiến-lực) tại nơi self-induction tự-cự-lực mà ra.

Tức-hạ nói cái gì ?

—Tôi nói self-induction (tự-cự-lực).

—Ai hiểu được nà?

—Thỉnh thoảng đến đâu cái nghĩa đến đó, dưng dục tốc bất đạt, trong bài này nên biết rằng cái dăm kèm đồng trong máy nó có sức chống cự không cho điện-khi thông lưu. Nếu giầy dài mà mảnh thì sức lặn điện-khi nhiều hơn. Nếu giầy vằm mà to thì sức điện-khi lặn ít hơn.

Bởi ấy mới luận rằng :

1° Sức **cự-lực** lớn mạnh là nhờ giầy nổi dài mà mảnh

2° Sức **cự-lực** nhỏ nhẹ là bởi giầy nổi vằm và to.

Tuần sau sẽ giải nghĩa cái tiếng self-induction **tự-cự-lực** mà nhờ đó với sức **cự-lực** giầy nổi mà sanh ra nhiều việc liên dụng cho con người.

(Sau sẽ tiếp theo)

LA MOUÏÈRE.

(1) Sức chống-cự ấy Bác-học-gia kêu là : Sức quán-lực (inertie) còn điện-khi-học-gia lại kêu rằng : Sức tự-cự-lực.

TRUYỀN KỶ MAN LỤC

(Variété littéraire)

Recueil d'anecdotes extraordinaires (tiếp theo)

Truyện người đàn bà có nghĩa

Nàng Nhi-Khanh lo lảm, kêu một người lão-bộ mà dạy rằng :

— Lão ở nhà ta đã lâu, có lòng mà bảo ơn đức tiên nhân ta được chăng? Ta sợ đi còn nhàn nhọc đến rầy, là vì có chồng ta còn sống. Nếu chồng ta thác rồi thì ta cũng thác theo, chớ không khi nào ta chịu mặc áo xiêm của chồng ta, mà đi làm dộm cho người khác đi dộm với người khác. Vậy thì lão chớ quản bao khổ nhọc, nên vào Nghê-an kiểm cho dặng chồng ta về đây.

Khi đó đang con loạn lạc, đường xá gặp ghềnh, lão kia đi mười hôm mới đến Nghê-an. Hỏi thăm thì người ta nói rằng : « Ông Phùng-lập-Ngôn mất rồi, gặp nhảm con không ra gì, cửa nhà sa sút hết cả. » Lão kia nghe nói vậy buồn rầu lắm, bỏ thuyền lên bờ, đi dẹo ven (đọc theo) sông, xảy gặp chàng Phùng-trọng-Quy ở trong chợ. Chàng ta đưa lão-bộ về ở nơi ngụ, thì thấy cửa nhà tiêu điều, bốn bề vách nát, trong nhà có một tấm giường, và chỉ có bộ bàn cờ, đồ nống rượu, chõ sấm và gà chọi mà thôi, chớ không có chi nữa cả.

Chàng ấy nói với lão-bộ rằng :

Tiền-nhơn ta chẳng may mất đã bốn năm nay. Ta vì có bệnh qua trở ngại, muốn về không được, tuy ở tha hương, nhưng lúc nào cũng nhớ đến quê nhà.

Vì đó nên mới sắm sửa định ngày về, khi và đến nhà, vợ chồng trông nhau than khóc. Bởi có cách biệt lâu năm, tình lặn ái bội phần dằm thắm.

Không bao lâu, chàng kia lại cứ giữ thói dong chơi, ngày ngày cùng với kẻ lái buôn là Đồ-Tam đi lại,

Chàng Đồ-Tam của vợ nhau đi của để thường lấy tiền Nàng rang. « Lái chớ cho nó, về s thối ».

Trọng hội đôn bỏ ra tron Trọng-C làm cươ thường khác, li kéo, rồi bạc.

Trọng ba, mặt này đều

Trọng sao chố đến, ne Khanh r để vợ x

« Tôi nàng. N lại cũng hợp tan sự thờ ở với tá sẽ đem.

Nàng tránh đ mà nói

« Bỏ c còn ngạ

định c hiem th sức nà thiếp th thiếp h biệt nh hội đàu

Chàng Trọng-Quy thì tham của nhà Đô-Tam. Đô-Tam thì mến nhan sắc của vợ Trọng-Quy, nhân thế cùng nhau đánh bạc. Đô-Tam thua nhiều của để đút Trọng-Quy. Trọng-Quy thường thường đánh được bạc, coi lấy tiền như lấy của trong túi.

Nàng Nhị-Khanh răn bảo chồng rằng.

« Lái buôn làm kế giáo quyết, xin chớ chơi bời, trước tuy được của nó, về sau ắt cũng thua hết về nó mà thôi ».

Trọng-Quy không nghe. Một hôm, hội đồng bầu bạn đánh bạc. Đô-Tam bỏ ra trăm muốn quan tiền, mà xin Trọng-Quy phải lấy nàng Nhị-Khanh làm cược (vì chi). Trọng-Quy quen thói thường được, không nghĩ chi đến sự khác, liền thuận tình viết giấy giao kèo, rồi vừa uống rượu vừa đánh bạc.

Trọng-Quy đánh ba tiếng thua cả ba, mặt mũi tái mét, cả đám ngồi ai nấy đều kinh.

Trọng-Quy vì đã viết giấy, không sao chối được, phải gọi Nhị-Khanh đến, nói hết thiệt tình cho Nhị-Khanh nghe, và đưa tờ giấy giao-kèo để vợ xem, rồi bảo rằng :

« Tôi vì cơ nghèo ngặt, phải lụy đến nàng. Nay việc đã thế này, dầu hối lại cũng không kịp. Vả lại sự đời khi hợp tan, khi mừng thương, cũng là sự thường, vậy thì nàng hãy đành lòng ở với tân-nhân, chẳng mấy bữa tôi sẽ đem tiền chuộc lại ».

Nàng Nhị-Khanh biết thân không tránh được nào, mới giả đều từ-từ mà nói rằng :

« Bỏ nơi nghèo sang nơi giàu, thiệp còn ngại gì, ầu cũng là số giới tiền định chàng? Nếu tân lang không hiềm thiệp xấu xa, thiệp xin rằng sức nâng khăn sửa túi, cũng như thiệp thờ chồng cũ khi xưa. Nhưng thiệp hãy xin một chén rượu, để biệt nhau với chồng cũ, và xin về hồi (dạm) con một lời ».

Đô-Tam mừng lắm, sai rót một cốc (ly) rượu to đưa nàng ấy uống, nàng ấy uống rồi, về nhà dặt hai con nhỏ ra, vỗ vào lưng mà bảo rằng :

« Con ơi ! Cha con bạc tình, không thể nương nhờ được. Mẹ chẳng lo chi sự chết, nhưng chỉ thương đến chúng bây mà thôi. »

Nói đoạn rồi, lấy dây thắt cổ tự tận. Đô-Tam thấy nàng ấy về lâu chưa đến, sai người đến giục, thì thác đã lâu rồi.

Trọng-Quy thương xót vô cùng, dủ lẽ làm ma tống táng.

Trọng-Quy tự khi đó thất ngẫu, ăn năn vô chừng, nhưng sanh nhai mỗi ngày một kém, sớm tối vay mượn nhờ người. Nhân nhớ có một người bạn cũ làm quan ở châu Qui-hóa, (nay thuộc về tỉnh Hưng-hóa) mới đi lên đó để kiếm chốn nương nhờ. Đi được nửa đường mới mệt làm muốn ngủ, nhân ngồi nghỉ ở dưới gốc cây bàng. Sự nghe trên không có tiếng gọi rằng :

« Ai đó, có phải là Phùng-lang chàng? Nếu chàng còn nhớ đến tình cũ, thì cứ đến ngay ấy giờ ấy, đến miếu bà Trưng-ương đợi tôi. Ân tình chi thiết, xin chớ coi n mình khác nhau. »

Trọng-Quy nghe vâng vâng như tiếng nàng Nhị-Khanh, ngừng mắt lên trông, chỉ thấy một đám mây đậm đen bay về phía tây-bắc. Trọng-Quy lấy làm quái lạ, muốn nghiệm xem ra làm sao, mới y lời hẹn đến miếu bà Trưng-ương. Khi đến đó thì mặt trời đã xế bóng vào cửa song, trông ra cỏ rậm rêu xanh, phong cảnh hát hiu, thỉnh thoảng lại nghe tiếng chim chóc kêu trong bụi cây cối. Chàng ta buồn rầu muốn trở về thì trời đã tối, mới nằm ngủ trên tấm phên ở nơi nhà cầu.

(Sau sẽ tiếp theo)
P. K. BÌNH.

TỔ TỤNG QUI ĐIỀU

Procedure en matière civile indigène
(Việc hộ của người Bôn-quốc)

CHƯƠNG THỨ BA

Đoạn thứ ba (tiếp theo)

Nói về việc giáo tự

Khoản thứ XCIII. — Như có xây đền sự chối hoặc sự chẳng như chữ ký tên riêng thì ần-quan sẽ dạy giáo tự (hoặc người xin, hoặc tự lệnh quan dạy) sẽ dùng đủ các lễ công mà làm cho ra việc thiệt.

Nếu phải cần dùng người giám định thì sẽ y theo đoạn trước thì hành.

Khoản thứ XCIV. Trong lúc giáo tự cái tờ nào lưu nguyên ần, nếu quan-ần đủ cơ ràng tuần chữ ấy, hoặc thiệt, hoặc giả thì có quên, hoặc chấp, hoặc bắt tờ ấy, mà phải ghi vào tờ kết nhậu.

Khoản thứ XVC. — Cái ần cho phép giáo tự cũng phải dạy nạp cái tờ người ta xin giáo tự tại phòng điện-ần mà phải có quan-ần và hai bên ký tên vào tờ ấy.

Khoản thứ XCVI. — Khi lên ần rồi hạng 45 bữa hai bên tiền bị phải đem nạp vào phòng điện-ần các tờ giấy hồ sơ chi đang lấy đó mà sánh tuần chữ. Trong khi lựa tờ giấy đang sánh tuần chữ mà hai đang chẳng thuận nhau, thì người giám định phải dùng những các ký tên trong các tờ giấy công và các tuần chữ riêng mà thiên hạ cho rằng là tuần chữ của người mình đang giáo tự đó mà so sánh.

Khoản thứ XCVII. — Như không đủ tờ giấy đang giáo tự cho phân mình, thì người giám định có phép đọc cho người mình giáo-tự viết ít hàng chữ trước mặt người xin giáo-tự.

Khoản thứ XCVIII. — Phải-bấm của Giám-định sẽ lưu nguyên ần đoạn định ngày xử như đã nói trong đoạn trước.

Khoản thứ XCIX. — Quan-ần chẳng phải cứ tờ phúc của giám-định hoặc, quan-ần có quyền tra cứu phía khác, hoặc có chứng cơ hoặc có tuần chữ khác chôn mà người ta không trình cho giám-định tra xét, thì quan-ần được phép do nói đó mà lên ần, chẳng cần gì phải do theo phúc bản giám-định.

Khoản thứ C. — Nếu giáo tự mà phải tuần chữ của người chối đó viết thì người ấy sẽ bị phạt vạ đã định trong khoản thứ 213, Tổ-

tung-qui-diều; chưa kể đến việc bồi thường thiệt hại cho người đắc lý.

Khoản thứ CI. — An-quan và diên-án-quan có mặt cũng chẳng có mặt trong lúc giáo tự cũng chẳng cang chi.

CÁCH VẬT LUẬN

(Causerie Philosophique)

(tiếp theo)

Tranh tiên tranh thắng tánh. — (Emulation) **tranh cạnh tánh Rivalité, oán vọng tánh envie) tất đồ tánh (jalousie**

Tranh tiên tranh thắng tánh bởi lòng lành tinh tốt mà ra, thấy ai hơn chẳng buồn, mà lại có lòng thành nhưn chỉ mũ (là thấy người ta nên thì mừng giùm cho người ta) và gia tâm buồn chảnh mà lại hay có dạ tương thân tương ái.

Còn tánh tranh cạnh, oán vọng, tất đồ, thì là bởi lòng ác, tánh xấu mà ra, thấy ai hơn mình thì ó nhưn thắng kỹ, thấy ai có của có tài năng thì hay đổ hiên tất năng, mong lòng lấp ngõ đón trước bẻ tất hiên lộ).

Cách dục lòng tranh thắng tranh tiên : Sự tụng tán (éloge) tụng dương (louange).

Muốn cho dặng giục lòng và gìn giữ cái tánh tranh-tiên tranh thắng, thì trước phải giục lòng ái mộ việc danh dự việc quang-vinh v. v.

Sự khen ngợi, tán tụng, sự phong tặng, sự thăng quan tấn tước, ấy là thể dùng trong đời, dặng giục lòng tranh tiên tranh thắng. Mà phải biết phân biệt sự thù phụng (a dua) với sự tán tụng: sự thù phụng (flatterie) là một sự giả khen mà thôi.

Ái nhưn quyền chi tinh

(Affections domestiques)

Gia quyền là một mối đoàn thể Trời sanh tự nhiên dành để cho con người sum tụ hiệp. Vì hề có nhà thì mới có nước, ấy là căn ấy là bản trong đám xã-hội (société) thể gian.

Bởi ấy tánh ái thân quyền là mối cả trong thiên hạ.

Quyền gia trưởng (l'autorité paternelle) là cội nguồn quyền chánh trị trong nước.

Thường thiên hạ hay nói phải ái quốc như ái từ mẫu, ái nhưn như ái huynh đệ (thương nước như thương mẹ ruột, thương người giặc thể anh em).

Ái thân quyền chi tinh có 4 cách

1° Là tình-vợ chồng thương nhau: Phu-phụ chi tinh = amour conjugal.

2° Là tình cha mẹ thương con: Phụ tử chi tinh = amour paternel et maternel.

3° Là tình con cái thương cha mẹ: Ái thân chi tinh = amour filial.

4° Là tình anh em thương nhau: Huynh đệ chi tinh = amour fraternel.

Phu phụ chi luận — Đây là tinh thần thiết thực-tự (cùng nghĩ tốt xét) tinh ấy là tinh tạo đoan hồ phu phụ yêu nhau, mến nhau, phối hiệp cùng nhau mà sanh sanh hóa hóa. Chớ nên vì tiền tài mà phối hiệp cũng đừng vì nịch ái mà sánh đôi.

Bởi ấy cho nên trời phú tánh cho duyên nợ chẳng hề nên dung giải (rời-rã), ấy cũng là luật tưng nhưt nhi chung nghĩa là hề tram nam tram tuôi may rui một vợ một chồng... đầu cho luật nước chầm chước, cho phép dung giải đi nữa, mình há đi vịnh đó mà phụ tánh trời sao! Ấy mới gọi duyên nợ bởi trời, nhưt phu nhưt phụ tinh thâm nghĩa trọng chung cùng cho trọn đạo với nhau.

Sau sẽ tiếp theo) PAULUS HOX.

CÁCH TRÍ NHẬP MÔN

Note d'histoire naturelle — tiếp theo)

Đà diều (Autruche)

Bên Phi-châu Afrique) có loại đà-diều, (autruche, cánh, nó vẫn chẳng bay được, song nhờ nó giúp sức sự đi chạy giỏi hơn các loài vật. Giống nó dưới bàn cẳng có hai ngón.

minh nó cao gần ba thước tây, giống nó có hai thứ, một thứ sanh-sản tại Úc-châu (Australie, một thứ sanh-sản tại Mỹ-châu (Amérique), mà thứ sanh tại Mỹ-châu thì lớn hơn, mà tánh chậm chạp.

Hai thứ chim đà-diều nói trên đó, tuy là lớn con, nhưng còn nhỏ hơn thứ sanh-sản tại xứ Mã-dạt gia-tu-gia (Madagascar với xứ Nơu-tê-lang-đảo (Nouvelle-Zelande).

Song nay giống lớn ấy đã tuyệt hết rồi, duy có trứng và xương còn lại, trứng nó lớn bằng sáu trứng chim đà diều bây giờ, còn so với trứng gà thì lớn bằng năm chục trứng.

CHỮNG TỨC ĐIỀU

(Loài chim bàn cẳng ngón dính lại như vịt

(Oiseaux palmipèdes)

Những loài chim bàn cẳng giống như vịt, thì đều lành nghề lội nước cả. Chư khâm-quan xem thử vịt lội mà coi, những khi tới lui quày trở của nó đều dùng sức trong hai bàn cẳng lạ-làng thông thả vô cùng, đầu cho chiếc thuyền có người chèo cũng không bị được.

Trong loại bàn cẳng như vịt có nhiều thứ, như là nga, (ngỗng nuôi ở nhà = oie) thiên-nga, ngỗng-trời = cygne hải-phù = vịt-biển = gseland, Bạch-tạn (albatras) Le-le = sarcelle v. v.

Mấy loại ấy lội rất hay, song ở trên khô mà chạy thì dở hơn hết.

Giống nó mỡ đẹp mà dài, trong mồm nó có một lớp da mỏng, mà lớp da ấy rất nhám, nên có sức để cho rắn mà nhai được.

Loài ấy có chim le-le và ba-kiến thì hằng ăn theo mé biển cả bấy đến một hai ngàn con.

Lại có một thứ tên là hải-nga (ngỗng-biển) cũng hay ăn theo mé biển, còn sự sanh sản thì tại Nam-hải nhiều hơn hết.

Và có là để-h can, và = corn chẳng p như n càng sa trước n các thứ Bên p con si-r sự bay l vì cảnh cũng h đến m Sống mà thoi Sa

TỰ

Bôn-q là cớ ý d và chur T lợi lạc th báo, mà đều tru rừa vị n chớ khó thập mự hoanh c Khi k vào báo chương trả lời t Những không á

Hội đả Tôi th đồng hư thì toai l miệng th ball) ở N tưởng lư Lối tôi tưởng kh vì một l nay đã c hai nửa l lập hội c

Và có hai giống nữa một giống tên là dề-hồ (chàng-bè bủ-nông = pélican, và con lộ-tư (công-cộc, bạc mã = cormoran). Hai thứ này bản cẳng chẳng phải liền nhau ba ngón trước như ngỗng-vịt mà thôi, đến ngón cẳng sau cũng liền dính với ba ngón trước nữa, nên sự lội mạnh mẽ hơn các thứ kia bội phần.

Bên phía bắc-hải, có một thứ tên là con si-nôu (pingouin) và con ao-khách, sự bay không bằng mấy thứ chim kia, vì cánh nó vắn lăm. Hai giống này cũng hằng lội ăn theo mặt biển cả bầy đến một hai muôn con.

Song chính nghề lội lặn dưới biển mà thôi.

(Sau sẽ tiếp theo)

T. G.

TỰ DO DIỄN ĐĂNG

(Tribune de nos abonnés)

Bon-quán mở khoản báo chương này ra là có ý dành chỗ rộng cho chư khán quan và chư Thông-lin công luận, hề bài nào có lợi lạc thú vị về ích lợi chung thì sẽ đăng báo, mà Bon-quán chẳng nhận lãnh cái đều trú ngữ riêng của mọi người. Bởi rứa vì nào viết bài phải kỹ tên phân mình, chớ khà ám danh nặc tánh, phải để cho thấp mực xét xem là chánh, ấy là van hoan công khi đó.

Khi khán-quan đáp-từ thì ta ấn hành vào báo chương: **Khán quan đáp từ.** Còn chương **thơ-tín vãng lai** thì dành để trả lời lắt lôm cho kẻ có việc cần hiền.

Những bài nào viết luôn hai trương thì không ấn hành, phải viết một bên mà thôi.

Hội đá trái cầu (Foot ball) ở Vinhlong

Tôi thật còn thơ ngây song thấy bạn đồng hương rầy đã nếm mùi Van-minh thì toại lòng quá đỗi; nên mau tay nhảy miêng thỏ thẻ đi lời về cuộc đá cầu (Foot-ball) ở Vinhlong cho mấy ông lục châu trường lăm.

Lời tôi nói đây tuy là thô tục mà thể trường khi có ít cho bạn đồng bạn ta lăm: vì một là biết khoảnh đất Vinhlong ngày nay đã có cho mà thêm vui cho dân sự và hai nữa là: tôi muốn cho mỗi tỉnh chưa lập hội đá trái cầu xin lập trước là tập

luyện căn cốt, vắn vắn, sau nữa là chỉ đường Van-minh cho trẻ em bắt chước thì rất nên hữu ích.

Hội đá trái cầu (Foot-ball) ở Vinhlong lập ra rồi gần ba tháng. Hội này là của mấy Thầy các sở ở Vinhlong lập nên (sở trường học, nhà thương, trường tiền và tòa bố). Có quan chủ Tỉnh làm chủ hội danh dự; quan Đốc-phủ-Sứ, phó chủ hội danh dự.

Quan Đốc-học (Cai trường) làm chủ hội cai quản.

Chia ra làm hai phe 1^o equipe và 2^o equipe).

Giáo-dầu = Capitaines: MM Hưng và Phòng Trung-bảo-nhon = Arbitre: M. Renal Võ-sanh = Equipiers: MM. Càng, Búp, Pháp, Lán, Lợi, Mậu, Minh, Thần, Trúc, Út, Tho, Hảo, Lý, Tuyết, Tuyên, Kỳ, Chí, Cãi, Tùng, Tri, Tang và Chà.

Thơ rằng:

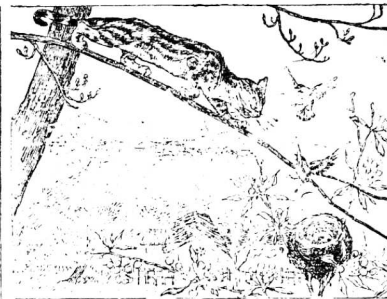
Kính tặng mấy thầy hạt Vinhlong,
Foot-ball bảy biển thầy đều xong.
Trên thì chủ-tỉnh ra đùm tiếng,
Dưới có cai-trưởng lại gần công;
Kể tri để tìm vui việc tri,
Người thông cẳng kiếm hiểu đời thông;
Chơi vậy mới gọi chơi mà ích,
Nói chỉ Van-minh rất toại lòng.

Toàx dit Lộc, vaccinateur.

Ít tuần nữa Bon-quán sẽ ấn hành điều-lệ mới về cuộc đá cầu đây.

QUAN HÌNH TÁC THƠ

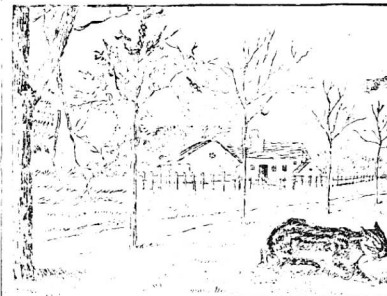
(Histoire sans paroles)



II



III



IV

Di họa vi đề, dụng quốc-âm thi bát cú, phóng vắn.

(Xin coi theo 4 cái hình trên đây mà làm một bài thi bát cú tả sự tích trong hình).
KỶ-LÂN-CÁC.

Giải Kiều số 24

Nao nao dòng nước uốn quanh,
Nhịp cầu nhỏ nhỏ cuối gành bắc ngang.

Trùng:

MM. Pétrus Hoàng, Mặc-bắc Hồ-lợi, Tân-an, Văn, Sóc-trăng.

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KIẾN

(Jeux d'esprit)

Bài đồ diễm bình, n° 8

Có đoàn lính tập kéo qua.
 Cây cùng chừ-vị tình mà bao nhiêu,
 Hàng ba chẳng biết ít nhiều.
 Đư hai người lễ đứng nêu trước đầu.
 Hàng nam chẳng có đư đầu,
 Sấp qua hàng bầy đứng đầu đư ba;
 Quý ông giờ rảnh rảo qua.
 Bão qua cong lại lính là mấy trăm.

P. LONG, Laronghóa soạn.

Giải problème n° 6

Đức S. MM.	MM
Sáu Nhung, Saigon.	Hồ-Hoài, Tânan
Tay A Chay, Chợlôm.	Yên, Baixau.
Ba Sáu, Chợlôm.	Mesdames
Chấp, Chợlôm.	Charlotte, Cap.
Lung aux Mères.	Charlotte, Cap.
Phạm-công-Khiêm, Barja.	Cô Hai, Chợlôm.

Kị nhựt cảm hoài

(Amende honorable d'un fils)

Mẹ sanh con thuở xưa,
 Sáu tuổi cho vào học.
 Chữ nghĩa viết vẽ công,
 Bánh hàng ăn no nóc.
 Tâm chín tuổi thay răng,
 Mười lăm tuổi đê tọc.
 Vạn quẻ đốt qua bỏ,
 Vô đồ nhào như cộc.
 Minh dựa mấy hội thi,
 Tên đều ba phen tróc.
 Con biến nhác bỏ thờ,
 Mẹ dạy nuôi khổ nhọc.
 Chín tuổi mẹ ngậm ngùi,
 Năm hồ con ngang dọc.
 Mồ mã bỏ quạnh-biếu,
 cửa nhà ai sấn-sóc.
 Nghĩa mẹ đang ghi xương,
 Tội con nên đập óc,
 Lễ trời khiến vậy vạy.
 Nghĩ khôn cùng than khóc.

Nguyễn-liên-Phong, khốc đê.

Cảm tác

(Répartie d'un convive)
 Nhớ xưa cha cùng mẹ,
 Sanh chú Phong thuở bé.
 Thuê vú nuôi mười trăng,
 Tìm thầy dạy các lễ.
 Chú găm chú chẳng may,
 Chú liều chú không đê.

Giang-hồ chú vậy vùng,
 Sương tuyết chú mạnh khỏe.
 Tư thiết vừa ngày kiêng,
 Đơn sơ vưng lễ nhẹ.
 Điện ba tuần rượu ngon,
 Cũng vài chén com tẻ.
 Chín tuổi như cớ tình,
 Xin chừng cho con trẻ.
 Con trẻ tành hoang dàng,
 An nói không nhỏ nhẻ.
 Chừ nghĩa đặt kỳ cáo,
 Vạn chường hơi tro-tẻ.

Học-Lạc.

THƠ TÍN VANG LAI

(Petites correspondances)

Madame Trần-thị-Thanh Barja. Qui-nương hỏi vì sao một cây bưởi mà sanh ra trái chua trái ngọt, cũng đồng tành, đồng loại, đồng giống, đồng một mẹ sao mà khác xa nhau đường ấy?

Qui-nương ôi! Lễ ấy hàng co, cũng chẳng là gì. Là vì người không rõ căn do, chớ phải xét cho kỹ, coi cái nhánh trái trái chua ấy, có tí tích hoặc sâu bọ cắn đứt chỉ chang, nên mới đổi tành xa ra như vậy; hoặc là trong trái có sự xây đến thính tinh, như trái hoa khai trắng hấp nhụy, trái trong phải ong xoi, hoặc bởi trong hột giống có ngòi lép trước truyền lạc xuống V. V.

Còn như Qui-nương là người hay xét suy tỉ thì, thì nên lấy đó mà tỉ việc đời cũng đặng.
 M. Thanh Hoành - Tục-ngữ có nói: ai ghien thì phải ghien, chẳng hề bỏ đặng, vì lẽ cổ di thâm, lao bất khủ phá, song hữu chi sự cảnh thành, nếu mình có chí cả, thì ắt trừ tành xấu được chớ chẳng không.

Rượu trong hồ không say, vì cái hồ nó là đồ vô tình chừ vạy; còn rượu vào bụng mà tung hoành nhiều việc, là vì con người có trí, có hồn, nên rượu nó mới chỉ sử mình được đó.

Chờ tành của rượu là một vật: ôn-bô, khiên-hưng, tiêu-sầu, thiền-túc, trảng-thần hành-huyết.

Song hai là tại bởi mình đứng thái quá, nên mới trở ra sự hai.

Tức hạ hãy nghĩ đó coi: cơm-nước là một vật nuôi người, nhưng dùng thái quá, còn phải hai thay, huống chi là rượu.

Chi như thạch lư (vi-sau) là một vị rất độc, mà dùng có tiết độ cũng trở nên tráng kiện được, lựa là vật chi.

Tức-hạ muốn bỏ tật uống rượu, thì mỗi ngày trước khi biểu trẻ đi mua, phải bỏ vào ve một cút dả hòn nhỏ, cứ mỗi ngày mỗi vậy, mà dùng đôi cái ve khác, chừng một tháng thì tật rượu sẽ trừ liền. Ấy là Tiên-đơn đó!

M. Hôi-dông Chon, Cầu-ngân. Có được thơ, mà không có được con niếm.

Mai-niéc-Ngôn, Long-mỹ. — Phải gởi 2 cái lên, thì Bồn-quan mới gởi nhựt-trình cho.

Bồn-quan lấy làm cảm ơn chừ vạy như này, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhựt-trình cho Bồn-quan; ấy là sự giúp cho Bồn-quan mà lo đê bần ích mở mang cuộc sống mình.

Số phát nhựt-trình	Nó mandat
1621 G. T. par P.V. Krauchmar	bạc mặt 6575
100 P. G. T. Quảng-yên	mandat 1 75 33 343
101 B. L. B. Baekan	3 35 708
102 H. D. H.	3 35 707
208 P. T. D. par M.S. Barja	chèque 5 85 019
32 J. Cheotco	mandat 1 75 337 671
103 V. D. K. Moneay	5 40 597
781 H. V. G. Caibé	5 360 731
1188 C. Soetrang	5 365 687
1223 N. D. V. Tânan	5 351 699
590 T. T. par P. V. V. Hocmôn	bạc mặt 5

SERVICE DES MESSAGERIES FLUVIALES DE COCHINCHINE

(Hàng Tàu Lục-tỉnh)

Đường Bangkok

Tàu Donai chạy 15 Novembre, 3 giờ chiều

Đường Cao-man

Tàu Attalo chạy	5	Novembre, 9 giờ tối.
* Battambang chạy	7	" 7 "
* Mekong chạy	9	" 8 "

Đường Lục-tỉnh

Tàu Namly chạy	4	Novembre, 9 giờ tối.
* E. Garnier chạy	6	" 9 "
* Mouhot chạy	8	" 9 "

Đường Battambang & Angkor

Tàu Battambang chạy 7 Novembre, 7 giờ tối.

Đường Lào

Tàu Attalo chạy	5	Novembre, 9 giờ tối
* Mekong chạy	9	" 8 giờ "

Đường Cap & Baria

Tàu Annam	3	Nov. 6 giờ 30 sớm
" " " "	4	" 9 " "
" " " "	5	" 8 " "
" " " "	8	" 9 " "
" " " "	9	" trưa 12 giờ.

Đường Tây-ninh

Tàu Khmer chạy 7 Novembre, 8 giờ tối.
 Saigon, le 31 Octobre 1912.
 P. le Directeur de l'Exploitation,
 MARGUERITE.

BẢN GIÁ TIỀN XE LỬA TỪ GÒ-VẤP ĐẾN LÁI-THIỆU

VÀ BẢN GIÁ TIỀN XE LỬA TRONG CÁC GARES TỪ CHỢ-LỚN ĐẾN HỒC-MÔN

ĐI ĐẾN LÁI-THIỆU

Classe	CHOLON	Bizeric	Chouan	Dépôt	Caukho	Cauonglanh	SAIGON	Arsenal	Gadelle	Dakao	Giadinh	Pagode	GÒ-VẤP		Konghuc	Hanhhonglay	Anhoi	Chonoi	Quangtr	Trungthanh	HOC-MON	DISTANCES ENTRE GARES et les stations de l'embranchement
													0.07	0.01								
1 ^o	0.27	0.25	0.21	0.22	0.21	0.19	0.18	0.16	0.15	0.13	0.10	0.07	0.01	0.07	0.10	0.13	0.16	0.18	0.21	0.25	2.721	
2 ^o	0.18	0.17	0.16	0.15	0.11	0.13	0.12	0.11	0.10	0.09	0.07	0.05	0.03	0.05	0.07	0.09	0.11	0.12	0.14	0.17	1.971	
1 ^o	0.30	0.28	0.27	0.25	0.21	0.22	0.21	0.19	0.18	0.16	0.13	0.10	0.07	0.10	0.13	0.16	0.19	0.21	0.24	0.28	7.311	
2 ^o	0.20	0.19	0.18	0.17	0.16	0.15	0.11	0.13	0.12	0.11	0.09	0.07	0.05	0.07	0.09	0.11	0.13	0.15	0.16	0.19	0.25	
1 ^o	0.33	0.31	0.30	0.28	0.27	0.25	0.21	0.22	0.21	0.19	0.16	0.13	0.10	0.13	0.16	0.19	0.22	0.24	0.27	0.31	19.621	
2 ^o	0.22	0.21	0.20	0.19	0.18	0.17	0.16	0.15	0.11	0.13	0.11	0.09	0.07	0.09	0.11	0.13	0.15	0.16	0.18	0.21	0.25	
1 ^o	0.39	0.37	0.36	0.35	0.33	0.31	0.30	0.28	0.27	0.25	0.22	0.10	0.16	0.19	0.22	0.25	0.28	0.30	0.33	0.37	19.621	
2 ^o	0.26	0.25	0.24	0.23	0.22	0.21	0.20	0.19	0.18	0.17	0.15	0.13	0.11	0.13	0.15	0.17	0.19	0.20	0.22	0.25	0.25	

NOTA. — Còn những người muốn đi nội trong các gares từ Chợ-lớn đến Hóc-môn thì hãy đi theo bản giá tiền xe lửa từ Chợ-lớn đến Hóc-môn, tuần sau Bản-quản sẽ ấn hành bản giá này.

LÝ-TÀI-LUẬN

(Causerie financière)

Khuyến Annam tiết kiệm

Tiếp theo

Education des Épargnants Annamites (suite)

Sự cang hệ của các người hùn

tiếp theo

Những người đã ký tên lãnh một cái giấy hùn, mà đã đóng dạng một góc tư số hùn trong khi lập thành Công-ti thì buộc quyết phải đóng ba góc tư kia chẳng dạng thảo trừc, duy nếu đã bán giấy hùn ấy cho người khác rồi thì mới khỏi đóng mà thôi, chớ dầu mà các giấy hùn hải danh nay cũ ra làm giấy hùn vô-danh (ai cầm thì gọi là kê hùn, chớ không có biển tên ai vào giấy hùn cả) mà Đại-hội đã ưng rồi thì cũng không thể nào khỏi đóng phần hùn mình cho tất số cho dạng.

Nếu giấy-hùn định tên nay cũ ra làm giấy làm vô-danh, tuy đại-hội đã ưng rồi, mà cái người lãnh giấy-hùn đã bán cho người khác trước ngày cái giấy hữu-danh ra vô-danh ấy, thì còn phải mang sự cang-hệ trong công-ti ấy cho đến hai năm sau nữa, kể từ ngày đại-hội ưng cái giấy hùn ấy.

Như người nào bán giấy-hùn trong khoản hai năm đó thì cũng còn bị đều cang-hệ hai năm nữa vậy.

Duy có khi nào mình bán giấy hùn mình mà sau ngày đại-hội ưng cái giấy-hùn hữu danh ra vô-danh ấy 2 năm thì mới đều cang-hệ mới lãnh cho.

Phạt lỗi

Những giấy-hùn không có hải danh, hề ai cầm đều gọi người ấy là người hùn, thì trong lúc chia lợi phải đem những giấy rồi theo miệng giấy-hùn ấy mà trích.

Còn như những giấy hùn có hải danh thì chánh người hùn phải hiện diện đến mà thôi, vì trong cái tờ-hùn sẽ nhậm con dấu ràng phạt lỗi cho phần-hùn ấy rồi.

(Sau sẽ tiếp theo)

H. M. STOLL

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL

Đường me sông QUAI FRANCIS-GARNIER, môn bài số 10, Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ khoán-cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và phần-hung cũng trái-khoản là gì? có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy hững hùn hiệp bộn bán bấy nhiêu tờ giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền tân chất lót được 190 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chư-tôn đáng hùn vào các hãng Langsa, như là Hãng tàu do chạy biển, Hãng tàu do chạy sông, Hãng đất ruộng Đàng-dương, Hãng nước và đèn khí, Hãng lập vườn Suzannah, Xa-trach, Hãng côm-cô nhà đất sân sân, và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lờ vầy.

Ấy vầy Hãng-bạc hiệu Banque des Valeurs sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cái nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hãng bạc ấy sẽ giúp chỉ chỗ chắc cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt hại cho chư-tôn.

Lần nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập cách chánh-trị tương-y tương-y. Ấy vầy có sự chỉ làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y tương-y nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK	NAM	CAPITAL NOMINAL	CAPITAL APPELE	NOMBRE	VỐN	DERNIER DIVIDENDE	COURS
HÀNG SAO CỔ BÀN	tiền	Vốn định hùn	Vốn đã thanh vào	ĐƠN VỊ SỐ PHẦN M X	hùn	MỖI HỖN	GIÁ BÀN
	tiền				tiền M X	chưa lĩnh chốt được	
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đàng-dương (2 novembre 1912)							
Société Agricole de Suzannah	1907 1909 1910 1910	150 000 \$ 150 000 \$ 265 000 \$ 100 000 \$	Piastres 300 000 Piastres 265 000 200 000 19 250	3 000 2 650 1 000 350	Piastres 100 " 100 " 100 " 100	" " 210 " 200 " 192	Nominal " 210 Nominal " 192
Société des Plantations d'Heveas de Xa-trach	1909 1910 1912	35 000 \$ obligations Francs 2 500 000 1 000 000	Francs 2 050 000 1 5 0 000	23 000 20 000	Francs 100 " 100	" " 125	Vendeurs Nominal Acheteurs
Société des Plantations d'Anloc	1910 1910	1 000 000 3 000 000	1 500 000 1 500 000	20 000 30 000	" 100 " 100	" " 1 10	Vendeurs Nominal
Cie Caoutchoutière de Gia-luan	1910	120 000	90 000	1 200	Piastres 100	"	\$ 100 - Nominal
Société générale des Heveas du Donai	1910 1899 1909	126 150 Francs 300 000 500 000 1 000 000	791 031 Francs 1 000 000 750 000	2 529 400 2 000	" 50 1 500 Ex. C. 13 " 500 375 p. 3	" Fr. 10 91 pour 1911 Fr. 25 94	" Fr. 600 " 615
Rizerie Orient	1891	Piastres 100 000	Piastres 100 000	800	Piastres 500	12 ¹ / ₂ pour exercice Cloturé au 30 6 11	Act ord - Piastres Ex. C 14-600 Nominal
Rizerie Union	1881	Piastres 225 000	Đã thôi vốn lại rồi	225	Amortis 850 payé	" 200 piastres	Ex. C 8 Act. de jouissance 2 025 piastres
Société Commerciale française de l'Indochine Rautzy et Ville	1908	Francs 500 000	Francs 500 000	5 000	1 100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	Vente - Marseille Fr. 230 - Saigon, Los de vendeurs.
Rizeries Indochinoises Haiphong	1910	1 000 000	175 000	2 000	Francs 500	5 ¹ / ₂ pour premier exercice	"
Société d'oxygène et acétylène d'Extr-Orient	1909	500 000	500 000	1 000	" 500	30 frs pour 1911	"
La Bienhoa Industrielle et Forestière	1908	2 000 000 \$	1 250 000	20 000	" 100	Première année	Fr. 120 - Nominal
Société de Publicité et d'Affichage	1910 1911	\$ 250 000 obligations 30 000	Piastres 250 000 30 000	2 500 300	\$ 100 100 Ex. C. 2	8 0 0 pour 1911 5 0 0 p. 6 mois 1912	\$ 100 " 95
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đàng-dương 2 octobre 1912							
Cie Tramways Indochine					1 500 Ex. C. 22	43 50 fr. pour 1911	Francs 800
Société des Eaux et Electricité de l'Indochine					" 500 " 20	" 45 "	" 1 465 -
Messageries fluviales de Cochinchine					" 100 " 17	" 20 "	" 305 -
Banque de l'Indochine					" 500 - 125 p.	" 50 "	" 1 573 -
Charbonnages du Tonkin					" 250 Ex. C. 22	" 80 "	" 1 649 -
Messageries Maritimes					" 250 " 3	" "	" 150 -
Chargeurs réunis					" 500 " 62	" 25 "	" 717 -
Union commerciale indochinoise					" 500 nouv.	" "	" 315 -
Distilleries de l'Indochine					Part (C. 1 att.)	" "	" 18 -
Société Indochinoise d'Electricité					" 500 Ex. C. 25	45 fr. pour 1911	" 793 -
Société des Ciments Portland de l'Indochine					" 500 " 9	" 45 "	" 900 -
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.					" 500 " 9	" 50 "	" 1 074 -
					Part " 7	9 25 "	" 205 -
					" 250 " 4	" 20 "	"

TRÌNH

CÙNG CHU-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẶNG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE -- CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỘP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thử thuốc **CÀ-LỘP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phật tí và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lộp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** qui lạ, nó tảo trừ các con trùng tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chư vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lộp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐAU ĐAU CŨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lộp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lộp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vãn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tôn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chứ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi.

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!



TRƯỜNG SANH
VẠN BỆNH
HỒI XUÂN
PHẢN NHƯỢC
VI CƯỜNG

NHỜ BỒI
THUỐC RƯỢU
HIỆU

ELIXIR GODINEAU

TRỞ TẠI TIỆM
G. RENOUX
kể truyền
HOLBÉ và RENOUX

Món bài số
16, 18, 20, đường Catinat
SAIGON



Và tại tiệm SOLIRÈNE, đường Thủy-bình, món bài số 215, Chợ lớn, cũng có bán

SÁCH BÁN

Tại nhà in của

M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng
Langsa mỗi cuốn 2\$00.

Romans đủ thứ từ 0 f. 90
tới 3 f. 50.

Có bán giấy, mực, viết
chì, ngòi viết, thuốc,
gomme, cùng các đồ
dùng cho học trò các
trường.

Ai muốn mua thì gởi thơ
lên ta sẽ gởi đến nhà thơ
thì phải đóng bạc trước mà
lãnh đồ (contre remburse-
men').

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường Catinat số 36
SAIGON

Có Bán SÚNG
đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. Schneider

	Prix
Petit Dictionnaire Français-Annamite. — Tự vị có hình par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KY.	
Broché bìa mỏng.....	6 \$ 00
Cartonné bìa dày.....	6 \$ 30
Địa dư môn học. — <i>Leçons élémentaires de Géographie</i> , par H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MẠI....	0 \$ 60
<i>Leçons élémentaires de Géographie</i> , par H. RUSSIER:	
Premier livret: <i>La Province: GIADINH</i>	0 \$ 35
— <i>LONG-XUYỀN</i>	0 \$ 35
Deuxième livret: <i>La Cochinchine</i>	0 \$ 35
Đại pháp công thân. — <i>Livre de lecture en quốc-ngữ</i> , par LÊ-VĂN-THOM.....	2 f. 50
Lectures sur l'Histoire d'Annam en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. — Chaque livret.	0 \$ 35
Nam việt sử ký môn học độc bản <i>Lectures sur l'Histoire d'Annam</i> , par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MẠI....	6 \$ 60
Toán pháp — <i>Arithmétique élémentaire</i> par O. MOREL et TRẦN-PHÚC-LÊ.....	0 \$ 60
Grammaire Française. — <i>Mélanges Année Préparatoire</i> , par LARIVE et FLEURY. — <i>Edition annamite</i> , par L. MOSSARD.....	1 f. 60
Nữ tác. — <i>Devoirs des filles et des Femmes</i> , par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KY.....	0 \$ 25
Premières Lectures Scientifiques. — <i>Les corps bruts</i> , par H. GOURDON. — <i>Edition en français</i> , id <i>Edition en quốc-ngữ</i> . <i>Bát vật sơ độc nhập môn</i>	0 \$ 35
Kim-Vân-Kiêu, <i>poème populaire annamite</i> , par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KY.....	1 \$ 00
Le même, avec illustrations de NGUYỄN-HỮU-NHIÊU (có hình)....	2 \$ 00
Cách làm bánh và mứt Annam. — <i>Gâteaux et confitures annamites</i> , par Agnès NGUYỄN-THỊ-QUAN (couverture artistique)....	0 \$ 40
Lectures Françaises, par A. CARRÈRE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine.....	1 \$ 00

Trị bệnh thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu RICQLÈS ALCOOL DE MENTHE DE RICQLÈS là thần diệu



Phòng bệnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống thì nó khử hết các vật độc-địa trong nước.

Trị bệnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén nước đường cho nóng mà uống thì bệnh mau thấy giảm thuyên.

PHẢI COI CÁI HIỆU CHO KỸ:

Alcool de menthe de RICQLÈS

Đã 70 năm danh tiếng

Đầu xảo thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles năm 1910 đều được thưởng siêu-dãng.

Các nơi đều có bán và tại tiệm thuốc ông HOLBÉ và RENOUX Sàigon cũng có bán tại tiệm thuốc ông SOLIRÈNE Chợ Lớn.

PHẢI DÙNG THUỐC BÒ VÀ TRỊ ĐÀM THIỆT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đờng của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bệnh HƯ PHỄ, đau trong TÌ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỆNH KIẾT, BỆNH HO DÀI, BỆNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỎ rẽ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ THUỐC HOÀN XỎ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bảo chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bãi số 8, ở tại đó thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



LƯƠNG MIÊU

TRANH LUẬN

Con mèo trắng
kia mập mập gập
con mèo mun nọ
ôm o, bèn, lầy lầy làm là
mà hỏi:

— Ừ anh náy kỳ
rày hư dữ bê?

Năm ngoài văm
vớ lực bạc, năm nay
có gì thân thể hao
mòn như *Xã-Xơ-i*
vậy? Anh náy chắc
có chơi ác chớ chẳng
không. Anh không
ghiến a-phiên thì
cũng trà đình tửu
diêm, cớ bạc thua
từ giãng, nên mới
hư tề đường ấy, vậy
chớ anh không nhớ
trong *Minh-tâm* có
bài thơ như vậy hay
sao? *Phàm nhơn bả
nghệ hảo tùy thân,
đồ bác môn trung
mạt khứt thân?...*

Con mèo mun.

— Anh ôi! sô là
anh chưa rõ để tôi

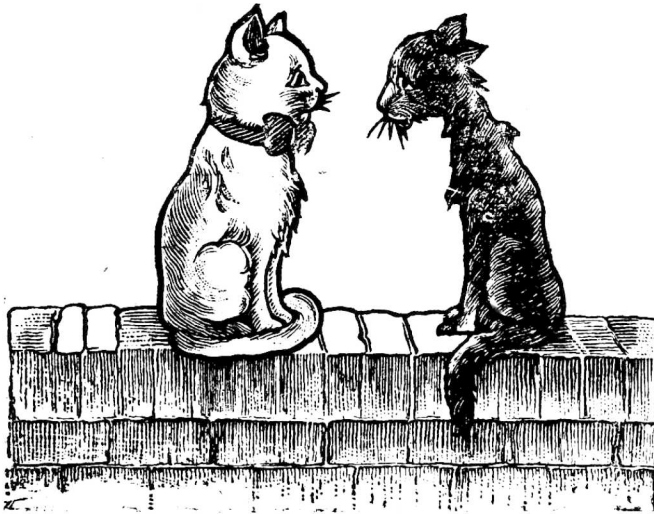
phân lai cho anh tường: Nguyên
tôi vô phước, ở nhâm nhà lè
hoát bán cùng, cho đèn đỏi *chó
chực buổi cơm rơi nước mắt, chuột
rình ghè gạo rụng lông nheo*, thì
lâm 'sao mà không tinh thần suy
kém thân thể hao mòn, còn anh
lâm sao phì nhị như chực *Côn* vậy?



HIEU



Ồ CHIEM



SỮA ĐẶC NESTLÉ

VÀNG SỮA LẠI NHIỀU HƠN HẾT

Con mèo trắng —Sô là vậy: Tôi
kỳ xưa thật lặc, không chớ dung
thần, nay thời lai phong tông, tề
nhâm nhà đại phú gia. Ôi thời thiêu
chỉ là cơm nước, cá mằm ê-hê.
Nhưng vậy mà chưa mây anh a!
Duy các cậu các cô trong nhà hay
cưng tôi bữa nào cũng cho uống

Chứng ngày nào da thịt nở nang,
chứng ấy tôi sẽ vào thừa với các
cô các cậu, thì bẽ nào anh cũng
được trong dụng chẳng sai.

Con mèo mun.—Đó đã ra ơn
cô cậu, đây nguyên theo dõi gia
trung. He đi anh đi!

sữa hợp **NESTLÉ**.

Con rừa chừ ăn
quen, nhìn không
quen tôi mới bày ra
một kê, là cậu đầu
bèp ngày nào cũng
say rượu nằm đầu
ngủ đó, bởi ấy bữa
nào tôi cũng xài lên
được một hộp cho
nên mới mập tròn
như vậy.

Con mèo mun.

— Cha chà; nay
anh có phước quá
chứng? Chớ chi anh
cô cấp đèn tôi đem
tôi về đó cùng nhau
cong hưởng, thì tôi
khắc cốt minh-tạm
ngàn ngày chẳng
dám quên ơn tì
ngộ.

Con mèo trắng.

— Cái chi thì không
dám nói, chớ việc ấy
dễ như trở tay.
Nhưng anh phải
chịu khó ở trên
màng-xôi một đời
ngày tôi sẽ chịu khó
tha sữa **NESTLÉ**
đền cho anh ăn.



TÌ

Tro
thi lấ
dư bị
nức t
Một
hải l
uống
minh
Mỗi
ngườ
ngườ
quan
Ti v
mua t
điền
và lại
Mỗi
đủ
Tiến

Tro
tiêm t
Norm
Mỗi h





TÌ VỊ CÓ BỊNH

Trong cơn trời nóng nực, nếu tì vị có bệnh thì lấy làm hiểm nghèo cho mình lắm phải dự bị cho nghiêm nhặt vì trong cơn nắng nực tì vị hay loại-đọa là vì có nhiều cơ.

Một là nó hay làm cho vật thực mau ế, hai là tại mình nâng dùng nước đá mà uống rượu làm cho tì vị ra yếu ớt, ba là vì mình hay ăn đồ sống sít chua chát.

Mỗi năm trong mùa nắng hăng có nhiều người chết vì bệnh kiết, như là những người có tì vị không dặng tốt, thì lấy làm quan hệ cho sanh linh.

Tì vị không dặng tốt thì phải mau mau mua thuốc **Pilules Pink** mà uống, chớ khá diên trì. Thuốc **Pilules Pink** để uống lắm và lại rẻ tiền.

Mỗi buổi ăn cơm rồi uống một hoàn thì đủ.

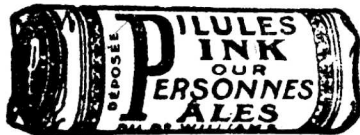
Tiệm thuốc nào cũng có bán.

PILULES PINK

(Bồ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông **MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.**

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



Tại nhà in ông **F.-H. SCHNEIDER**
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

ĐẠI-PHÁP-CÔNG-THÂN, chữ quốc-ngữ
Nói về các vua, quan có danh tiếng nước Đại-pháp từ sơ khai đến đời nay, nhiều chuyện có ích và hay.

Giá	2 fr. 50
Tiền gửi	0 50

TIỆM LÊ-VĂN-VINH
Đường Catinaf môn bài số 15, Saigon

Tại đây có bán đồ thêu thượng hạng và đồ cần, đồ-đồng, thau, tam-khi đủ kiểu, đủ thứ; thấy đều là của các tay thợ khéo làm tại Tiệm-chanh ngoài Bắc-kỳ gọi vô nên có thể mà bán rẻ đặng.

Vậy Lục-châu quán-tử ai có đến Saigon xin mời đến tiệm tôi xem, rồi, dầu muốn mua cũng chẳng cũng vô cang. Tôi sẽ sẵn lòng vui-vẻ mà tiếp bạn đồng-ban.

LÊ-VĂN-VINH, kính cáo.

Tại nhà in ông **F.-H. SCHNEIDER**
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

BÁC VẬT SƠ ĐỘC NHẬP MÔN
CÓ HÌNH, ông Gourdon soạn Luân-vũ-hoa
KIM, THỦY, HÓA THỔ văn-văn.

Hàng chữ Langsa	0 5 35
Hàng chữ quốc-ngữ	0 35
Tiền gửi mỗi cuốn	0 04

TIỆM KHẮC CON ĐÁU

Kính-trình cùng chư quý vị: Tôi có tập tiệm khắC **CON ĐÁU** bằng đồng cùng các loại kim-khi khác. Chư quý vị ai muốn đặng kiểu nào, tôi hết sức làm cho vừa. Xin chớ tốn hãy trợ lực cho việc buôn bán được lâu dài thành lợi, thì rất đối ơn vô cùng.

H. TANG-PHA, Graveur Tonkinois, đường Espagne, môn bài số 51, Saigon.
Gravure artistique et commerciale, plaques, médailles, chiffres en tous genres.
PRIX MODÉRÉS

ĐỒ ĐẤT

Ai muốn đồ đất thuộc đất khăn, thì xin đến nhà **M. NGUYỄN-VAN-NHÂN**, Arpenteur civil, ở Baelieu, hoặc gởi thơ mà thương nghị cũng đặng.

Tại nhà in ông **F. H. SCHNEIDER**
7, Boulevard Nordom. SAIGON

MÈO BẢNG CHỮ QUỐC-NGỮ, của thầy Mossam dien dịch, của thầy tuần thao việc dạy dỗ nên chọn sách của ông LARIVE và Fourny mà dịch ra.

Giá	1fr 60
Tiền gửi	0 506

BỘT NESTLÉ

BỘT NESTLÉ

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ
QUINA GENTIANE

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường thọ

Những người nào muốn dặng trường thọ và chẳng khi nào vướng mang bệnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu **Quina Gentiane** này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã dặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại *l'Abbaye de San-Paolo* viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bệnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



RƯỢU **RHUM MANA**

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kéo lắm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dặng nhãn trắng.

CIGARETTES DIVA

Thuốc diếu hiệu là **Cigarettes Diva** là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khò cò, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và diếu lắm.

Mỗi một gói thuốc này đều có dẽ một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp dẽ, mà lại trong nhiều gói có dẽ một cái giấy Ban-Thường (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây dù vân vân... Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng ông A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gửi thơ và miếng giấy mình dặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông **A. & E. MAZET** ở đường Paul Blanchy môn bài số 10. Saigon, lãnh bán ba hiệu này khắp cả Đông Dương.

HÀNG

Có bán

Có bán
đá, đủ t
tinh, h
incandes
sang-ho

Có bán c

Xin ch
dời gól r
mà hồi th
tiếp hoặc
thơ lên r
mà tinh
định giá
thợ dẽn

Như d
làm thi

Hãng tời

Hàng tời
giả rẽ h

SẢ

M

Sả

sa m

Rô

3 fr. 5

Có

ngôi

cùng

các t

Ái

ta sẽ

dông

(cont

HÀNG DE LA POMMERAYE
VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá, đủ thứ đèn huê-lê, đèn thủy-tinh, hợng-dèn-đôi và hợng-dèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi-sang-hơi, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium khí đá)

Xin chú-quõi-khách chớ ngại, hãy dời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như dành lòng già cả nhứt định làm thì tiền phi-lô của thợ về phần hàng tôi chịu.

Hàng này rất doan chánh và bán giá rẽ hơn hết trong cõi Đông-dương.

SÁCH BÁN

TẠI NHÀ IN CỦA

M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng Lang-sa mỗi cuốn 2 \$ 00.

Romans đủ thứ từ 0 fr. 90 tới 3 fr. 50.

Có bán giầy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.

Ái muốn mua thì gửi thư lên ta sẽ gởi đến nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ (contre remboursement)

MƯỜI CÁI NGÀN BÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRĂNG, BỒ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkhyna (vang, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkhyna. Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ảm thực bất tân và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết say chứng, bạch chứng, cũng bổ đường những người bệnh đau lâu mới mạnh, vãn vãn.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques. PARIS



Có trữ tại tiệm HOLBÉ và RENOUX -- RENOUX kẻ chỉ Đường Catinat, môn bài số 16, 18 20, SAIGON.

Tại tiệm Solirène, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ Lớn cũng có bán



PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

CÓ BÁN TẠI TIỆM THUỐC HOLBÉ VÀ RENOUX

Renoux kẻ truyền

Đường Catinat môn bài số 16, 18, 20 Saigon

TẠI TIỆM THUỐC SOLIRÈNE ĐƯỜNG THỦY-BÌNH MÔN BÀI SỐ 215, CHỢ LỚN CŨNG CÓ BÁN

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ. -- Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, nhưt là trong khi dứt sữa nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho, để mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngừa phòng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.

HÃY HỎI THỨ
++ HỘP QUỆT
HIỆU NÀY: ++



LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC ++ ++ ++

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom. - SAIGON

NỮ-TÁC, ông P. Trương-vinh-Kỳ in lại rồi.
 Sách để dạy đờn bà con gái. Ai cũng biết danh
 tiếng ông đốc. Hãy mua mà coi thì rõ.

Giá 0 \$ 25
 Tiền gởi 0 04

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-quí-cô trong Thành-phố cùng
 các đấng hảo-tâm Qui-khách Lạc-châu như
 Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thời
 nào, hay là mua xuyên lãnh hàng tàu, xin niệm
 tình đến giúp nhau lấy thảo. - Tiệm tôi có thợ
 Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời dùng;
 tiền công may và giá hàng dẽ đều như. - Còn sự
 khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lễ,
 xin đến may một lần thì rõ việc khéo không.
 Lời vô lễ tạm mời, xin Qui-cô niệm tình, đến
 giúp nhau cho nên cuộc.

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,

110, quai Arroyo-Chinois (Cầu-ông-Lãnh).
 (Gần gare xe lửa.)

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ++ ++ NHÀ NGÀNH TẠI
 HAIPHONG, BORDEAUX,
 SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trừ dầu thơm hiệu: « **Royal Japonais** » là thứ tốt hảo hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đề-vương Nhật-bồn.

Hãy xức toe bằng dầu hiệu « **Huile Flora** » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:

Rượu chực trắng và chực đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V^{ve} Clicquot.

» **Ponsardin.**

» **Duc de Montebello.**

» **Roederer.**

» **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagnes supérieur **B. et S. Perrier**

Rượu Tisane extra: **Marquis de Bergey.**

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là: **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Jalkaud.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard** và **Roger.**

Bière Gruber và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat de rontignan Rivoire.**

Có bán máy viết hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt **Đông-Dương**, và ngoài **Bến thủy**, gần **Annam** và ông quẹt **Hà-nội** (Tonkin) nữa. Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison **DENIS FRÈRES, SAIGON**

Saigon. — Imp. F. H. SCHNEIDER.

Cer tilé l'insertion.

Saigon, le

Directeur-Gérant: F. H. SCHNEIDER

Nhà in ấn và phát hành của Denis Frères

de M.

Saigon, le

Le Mairie de la Ville de Saigon

Catiga confor...

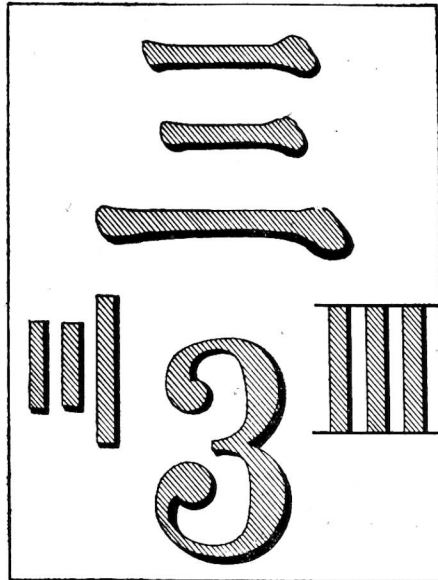
A a

A a

A Á À Ạ Ǻ Ǻ̃

a á à ạ ǻ ǻ̃

a á à ạ ǻ ǻ̃



A a

A a

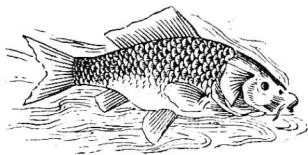
A Á À Ạ Ǻ Ǻ̃

a á à ạ ǻ ǻ̃

a á à ạ ǻ ǻ̃

Trong hình trên đây, có vẽ cái gì đó ha con? —
Có vẽ chữ tam là ba.

匹 三 羈 狽 妬 丐 固 蓮 艸
罍 符 國 啊 之 羈 低 形



Con cá (poisson)

羈鯪



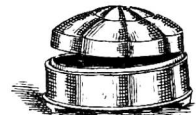
Con gà (coq)

羈鷄



Con quạ (corbeau)

羈鴉



Cái quách (boite)

丐果



Cây ngã (arbre tombé)

羈我

a a a a a a

a a a a a a

á á á á á á

Ǻ Ǻ Ǻ Ǻ Ǻ Ǻ

à à à à à à

ạ ạ ạ ạ ạ ạ

Bài thứ sáu:

Trong tiếng **ba** thì có chữ **a**, giọng nó đọc như khi mình nói **a!** tốt quá, đọc như chữ này 阿 a a a a a a

Trong văn chữ Langsa chữ **a** này viết ra hai cách.

Trong văn chữ quốc-ngữ chữ **a** này viết ra sáu cách. Cách thứ nhất thấy mới chỉ cho con đây, còn năm cách nữa hãy coi sau này:

Ờ con! Con chỉ về trong hình gần bên đây?— Nó là con **cá**, phải không con?

Trong tiếng **cá** thì có chữ **a**, thêm dấu sắc (´) thành ra giọng á. á á á á á á

— Trong cái hình về bên đây, có con chi đó ha con?— Phải là con **gà** không?

Trong tiếng **gà** thì có chữ **a**, thêm dấu huyền (˘) thành ra giọng à. à à à à à à

— Trong cái hình kê bên đây, có con gì đó ha con?— Phải là con **quạ** hay không?

Trong tiếng **quạ** thì có chữ **a**, thêm dấu nặng (˙) thành ra giọng ạ. ạ ạ ạ ạ ạ ạ

— Trong hình kê bên đây, có cái gì đó ha con?— Phải là cái **quả** hay không?

Trong tiếng **quả** thì có chữ **a**, thêm dấu hỏi (ˇ) thành ra giọng ả. ả ả ả ả ả ả

— Trong hình kê gần bên đây, có về cái gì đó con?— Ấy là cây **ngã**.

Trong tiếng **ngã** thì có chữ **a**, thêm dấu ngã (ˆ) thành ra giọng ã. ã ã ã ã ã ã

躑	意	矧	固	成	空	邊	躑	毘	鞞	固	低	麩	壺	國	奴	排
我	毘	果	丐	黠		低	玄	猥	丐	符	奴	尼	侏	語	讀	次
一	樣	時	之	啞	鞞	固	、	鷓	形	阿	毘		買	符	如	教
成	我	鞞	固	妬	啞	嗜	猥	成	空	羈	漆	猥	指	阿	欺	
黠		形	符	啊	於	鳩	之	黠		邊	躑	斂	朱	尼	輪	
啞	鞞	邊	阿	猥	下	時	妬	啞	鞞	低	色	沛	猥	猥	曰	啞
姪	嗜	低	漆	沛	切	固	啊	啊	嗜	固	、	空	猥	低	黠	阿
於	我	固	躑	羅		符	猥		鷓	猥	成	猥	之	群	教	幸
我	時	羈	晦	丐		阿	沛		時	之	黠		羈	龔	格	邁
切	固	丐	、	果	鞞	漆	毘	鞞	固	妬	啞	鞞	鞞	格		固
	符	之	成	空	形	躑	猥	丐	符	啊	猥	並	嗜	形	女	鞞
	阿	妬	黠		繼	礮	鳩	形	阿	猥		躑	躑	斯	駭	韻
	添	猥	啞	鞞	低	•	能	繼	添	沛		時	邊	魄	次	符

LỤC TÍNH TÂN VĂN

BẢN ĐỀ TÊN CHƯ-VỊ THÔNG TÍN (correspondants)

TÊN HỌ	NGHỀ NGHIỆP	LÀNG	TỔNG	TỈNH	NÓC HỒ
Hồ-vân-Phát	Thầy-thuốc	Phước-lý	Phước-diên-thượng	Chợ Lớn	
Cao-hoài-Do		Tân-thông-tây	Long-tuy-hệ	Gia-định	Bản mặt, không nên bán chịu. Mỗi lần thâu.
Nguyễn-quan-Côn	Điền-chủ	Tân-gười	An-trường	Cần-thơ	5\$ đồng phải gửi bạc
Hương-giáo Đặng	Điền-chủ	An-định	Hòa-báo	Mytho	lập tức cho Báo-quán,
Võ-vân-Lang	Thủ-hộ	Tân-mỹ	An-thành-thượng	Sađéc	bằng chẳng thì Báo-
Bùi-vân-Chương	Bán-rượu	Tiên-thủy	Bảo-đức	Bétre	quán không gửi nhật-
Võ-thành-Lung		Anhôi	Minh-huệ	id	báo lại phải biên tên
Pétru Hoang	Điền-chủ	Long-định	Thành-hóa-tung	Trà-vinh	họ người mua cho rõ
Phạm-vân-Tổ		Tân-tĩnh-đông	Thành-phong	Mỹtho	ràng.
Nguyễn T. Cháp		Chợ-lách	Bình-xương	Vinhlong	Lần lần sẽ thêm
Trương-vân/Hanh	Commerçant	Tân-quí-đông	An-thạnh-hạ	Sađéc	điều lệ.
Ta-xuân-Cử	Maire	Trương-lộc	Bình-thời	Vinhlong	Thông-tin mua nhật
Hương-quan-Ngọc	Notable	Tân-thuận	An-lĩnh	Sađéc	trình cũng trừ huê
Lê-quan-Kiệt		Tân-an	Định-báo	Cần-thơ	hồng được.
Cao-kim-Cang		Thoại-sơn	Định-phước	Longxuyén	
Trần-bạch-Vân		Phù-hưu	Định-mỹ	Sađéc	
Ng-trung-Phương	propriétaire	Tân-thành-trung	Bảo-lộc	Bétre	
Ngô-hữu-Xuyến	Hương-quán	Tả-liêu	Định-mỹ	Sốctráng	
Hồ nhứt-Tân	Chánh-vị-Viên	Tân-thạnh	Phong-thạnh-thượng	Longxuyén	
Nguyễn-vân-Nguyễn		Phủ-thọ-Xuân	Nord Annam.		
Ng-thành-Chương		Định-yên	An-phủ	Longxuyén	
Lê-vân-Sửu		Phủ-long	Bảo-thành	Bétre	
Phạm-vân-Vui		Tân-thời-nhi	Long-tuy-thượng	Gia-định	

thì ta sẵn lòng hồi âm lập tức, lâu ngày mình sẽ tương thân tương ái với nhau.

Còn việc tiền bạc của thiên-hạ giao cho Chư-tôn mua nhật-trình, như chỗ nào có nhà giấy-thếp bán mandat, thì chẳng nói làm chi, bằng chỗ nào không có bán mandat, thì nên mua con cò theo cách chỉ sau đây bỏ vào thơ, gán khăn kỹ lưỡng, đem đến nhà giấy-thếp mà ký thác lấy biên lai. Số tiền người mua phải chịu là số-phi mua mandat và con niêm gửi thơ.

Có ấy phải phân ra :

- 1 phần 10 cò số 25
- 5 — 10 — 10
- 2 — 10 — 5
- 2 — 10 — 1

Chư-tôn khá nên sắm một cuốn sổ đăng biên tên họ những người cậy mua nhật-trình, cùng chép thơ từ gửi cho Bồn-quán dấu đó có số hiệu phân minh, vì lần lần Bồn-quán sẽ lập ra nhiều chuyện lợi cho Chư-tôn đăng nhờ, thì hậu lai mới khỏi chỗ mich nhau.

Vài ngày Chư-tôn sẽ tiếp được 10 tờ xin mua nhật-trình, bảo người mua ký tên rồi Chư-tôn ký gạnh theo đó mà gửi chung với mandat lên cho Bồn-quán vào sổ và một cuốn biên lai.

Phải xin tờ của làng làm chứng, như Bồn-quan đã biết vị nào thì thôi.

Mỗi vị thông-tin phải lấy tiền huê hồng mua nhật-trình mà xem, Bồn-quán cũng trừ huê-hồng cho vậy.

Lục-tính-tân-văn.

Chư-tôn khá rõ một điều là tờ Lục-tính-tân-văn chẳng phải lập ra đăng xoi-bói việc quốc-gia, hoặc chăm qui thiên hạ.

Lục-tính-tân-văn tùy theo tài lực riêng cứ lo việc Quảng-khai-dân-tri, điều đặc bạn đồng-bang vào nẻo văn minh, lần lần tấn bộ.

Bởi ấy cho nên Bồn-quán xin Chư-tôn trong bài vở, thơ từ gửi lên cho

Bồn-quán thì chẳng nên bao hiểm việc riêng của mỗi người, hoặc xiêng lạc việc quốc-gia; cứ việc ích lợi chung trong tổng trong làng mà luận, há đi tha cầu biệt sự làm chi vô ích.

Ta muốn làm sao cho mọi người coi tờ Lục-tính-tân-văn như bạn lành rất trung hậu, khi có việc chi không rõ nên gửi thơ lên mà hỏi,

THUỐC NƯỚC HIỆU LÀ


PERTUSSIN TAESCHNER

là thuốc hiệu-hậu và thần hiệu để trừ bệnh con nít ho, bệnh cảm mạo phong sương, ho lồng phổi và suyễn, trong mấy chỗ danh tiếng đều cho nó *nhứt-hảo-hạng-chỉ-khải-được*.

Dùng nó mà uống, thì các bệnh **đau phổi** đều được giảm thuyên.

KOMMANDANTEN-APOTHEKE

Tiệm E. Taeschner, ở tại kinh thành Berlin C. 19 Đứơc-quốc (Allemagne) điều tề
Trở lại tiệm G. RENOUX, pharmacien de 1^{re} classe, Saigon
successeur de V. Holbè et G. Renoux.



Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐẠY TRỒNG DỪA CÙNG CÁCH LẮM DẦU, của ông Lan soan, bằng chữ quốc-ngữ.

Rất hữu ích cho những người lập vườn dừa, vì dạy đủ cách cũng chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả, lại dạy đủ các cách cho khỏi chuốt và những điều hư hại khác.

Giá 1\$ 00
Tiền gửi 0 10

LỤC TỈNH TÂN VĂN

Mỗi Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

Mua NHẬT TRÌNH ở Boulevard Napoléon N° 1

聞新省陸

IMR. F. H. SCHWEIDER. SAIGON

NĂM THỨ SÁU

JEUDI 14 NOVEMBRE 1912

SỐ 249

NGÀY MỒNG 6 THÁNG MƯỜI, NĂM NHÂM-TÌ

MỤC LỤC

- | | |
|----------------------------------|------------------------------------|
| 1 - Công vấn lược lục. | 19 - Hygiene đường-sanh-pháp. |
| 2 - Vạn quốc tân văn. | 20 - Cigarettes Diva. |
| 3 - Hướng truyền. | 21 - Tôi không đợi bụng. |
| 4 - Đông-dương thời sự. | 22 - Lời rao. |
| 5 - Langsa hí-cuộc quoaí-thuật. | 23 - Hát bội Annam bị chiết. |
| 6 - Thảo luận cuộc. | 24 - Truyền kỳ man lục. |
| 7 - Tin mùa màng. | 25 - Cách vật luận. |
| 8 - Nam-kỳ mã cặc. | 26 - Cách trí nhập môn. |
| 9 - Trình thám tầu thuyết. | 27 - Thơ tin vãng lai. |
| 10 - Kim-Vân-Kiều tân giải. | 28 - Các cuộc chơi cho tiêu khiển. |
| 11 - Trung-quốc tân văn. | 29 - Quan tự dạng pháp. |
| 12 - Pháp-quốc tân sử. | 30 - Nhân đằm. |
| 13 - Cáo bạch. | 31 - Gia truyền tập. |
| 14 - Mãi hóa mới dẫn. | 32 - Hàng tầu lục tỉnh. |
| 15 - Trục ứ sanh tân. | 33 - Thương trường. |
| 16 - Hoàn cầu địa dư. | 34 - Lý tài luận. |
| 17 - Thuốc-sắt bổ huyết. | |
| 18 - Truyện của một ông quan võ. | |

BỒN-QUẢN CÁO BẠCH

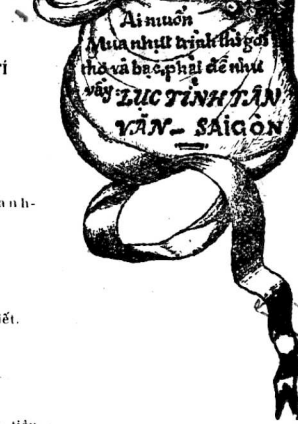
Bồn-quản gửi cho mỗi vị vài số nhật-báo, ấy là làm kiện cho các ngài coi, bằng ưng ý thì mua chớ chẳng phải ép nạt chớ. Nhưng xin chớ qui vị bắt được nhật-báo thì cứ mà coi, rồi tùy ý mình chớ chẳng lo ngại, Bồn-quản không có ý gửi mấy trương nhật-báo mà đi đòi các qui-vị vài ba cái bạc dẫu.

CE NUMÉRO

contient un Supplément gratuit pour les Abonnés

LE SUPPLÉMENT NE PEUT ÊTRE VENDU SEPARÉMENT

PRIX DU NUMÉRO : 0 \$ 20 c



LỤC TÍNH TÂN VĂN

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

LECTURES FRANÇAISES ông Carrère soạn, gồm nhiều chuyện hay và có ích. Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thành trị bây giờ, sau hơn một trăm bà. đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá 1 \$ 00
Tiền gửi. 0 10

SÁCH BÁN
Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2 \$ 00.
Romans đủ thứ từ 0 f. 00 tới 3 f. 50.
Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.
Ai muốn mua thì gửi thư lên ta sẽ gửi đến nhà thơ thì phải đóng học trước mà lãnh đồ (contre remboursement).

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

TỰ VỊ
LANGSA-ANNAM

Ông TRƯƠNG-VINH-KY
SOẠN

IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bì. 6 \$ 00
Có bì. 6 30
Lưng và góc bằng da. . . 7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng. 8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thị đăng.
Tiền gửi 0 \$ 24

CÁC BÀ CÁC CÔ!

Chỉ ống đủ màu Chỉ ống đủ màu

Nều mỗi lần mua **VẢI** mua **CHỈ** mà các bà các cô biết

NÀI CÁC NHẢN HIỆU

RD 2 đình hai bên đây

thì bề gì các bà các cô cũng lợi được **PHÂN NỬA** (50%) vì hàng hóa **TỐT** mà lại **CHẮC**

Chỉ trái

DUMAREST & FILS
18^m 30
20 YARDS
Vải quyn đủ thứ

COTON à l'ÉTOILE
C.B 100
CARTIER-BRESSON à PARIS

DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỰC. — Day nhiều món rất khéo, bì và đẹp.

Giá 0 \$ 40
Tiền gửi. 0 04

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

Lectures Françaises
Ông CARRÈRE
SOẠN

Gồm nhiều chuyện hay và có ích.

Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thành trị bây giờ, sau hơn một trăm bà. đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá 1 \$ 00
Tiền gửi 0 10

Hồ-và
Cao-h
Nguyễn
Hươn
Vô-v
Bùi-v
Vô-th
Pétru
Pham
Nguyễn
Trươ
Tạ-x
Hươn
Lê-qu
Cao-k
Trần-
Ng-tr
Ngô-h
Hồ nh
Nguyễn
Ng.-t
Lê-v
Pham
Lý-h
Ch
tính-t
xoi-b
thiên
Lư
riêng
điều
minh
Bổ
tôn t